

KINH NIỆM PHẬT BA LA MẬT
Đời Tấn, ngài Tam-tạng Pháp-sư Cưu-Ma-La-Thập
Dịch từ Phạn ra Hán.



Việt Dịch : HT. Thiên Tâm

Nguồn

<http://tinhdoo.net>

Chuyển sang ebook 18-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

PHẨM THỨ NHẤT : DUYÊN KHỞI

PHẨM THỨ HAI : NIỆM PHẬT CÔNG ĐỨC

- 1-. Thế Nào Gọi Tín Tâm?
- 2-. Thế nào Gọi Là Thâm Trọng Tâm?
- 3-. Thế Nào Gọi Là Hồi Hướng Phát Nguyện Tâm?
- 4-. Thế Nào Gọi Là Xả Ly Tâm?
- 5-. Thế Nào Gọi Là An Ổn Tâm?
- 6-. Thế Nào Gọi Là Đà-Ra-Ni Tâm?
- 7-. Thế Nào Gọi Là Hộ Giới Tâm?
- 8-. Thế Nào Gọi Là Ba-la-mật Tâm?
- 9-. Thế Nào Gọi Là Bình Đẳng Tâm?
- 10-. Thế Nào Gọi Là Phổ Hiền Tâm?

PHẨM THỨ BA : NIỆM PHẬT CÔNG ĐỨC

PHẨM THỨ TƯ : XUNG TÁN DANH HIỆU

PHẨM THỨ NĂM : QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT NIỆM PHẬT VIÊN THÔNG

PHẨM THỨ SÁU : NĂNG LỰC BẤT TƯ NGHỊ CỦA DANH HIỆU PHẬT

PHẨM THỨ BẢY : KHUYẾN PHÁT NIỆM PHẬT VÀ ĐỌC TỤNG CHƠN NGÔN

PHẨM THỨ NHẤT : DUYÊN KHỞI

Chính tôi được nghe như thế này. Một thuở nọ, đức Phật kiết hạ tại núi Kỳ-Xà-Quật, gần thành Vương-Xá với chúng Đại Tỳ-kheo một muôn hai nghìn người. Đó là các vị trưởng lão Xá-Lợi-Phất, Ma-Ha Mục-Kiền-Liên, Ma-Ha

Ca-Diếp, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, Tu-Bồ-Đề, La-Hầu-La, Phú-Lâu-Na, A-Nan, A-Nan-Đà, Ma-Ha Ba-Xà-Ba-Đề, Gia-Du-Đà-La, v.v...

Lại có tám muôn vị Đại Bồ-Tát khắp mười phương cùng đến tham dự. Đó là các ngài : Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Phổ-Hiền Bồ-Tát, Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Di-Lặc Bồ-Tát, Địa-Tạng Bồ-Tát, Diệu-Âm Bồ-Tát, Đại-Cường Tinh-Tấn Đồng-Mãnh Bồ-Tát, Đà-La-Ni Tự-Tại Công-Đức-Lâm Bồ-Tát, Trang-Nghiêm-Vương Bồ-Tát ... tất cả đều có năng lực thâm nhập vô lượng tam muội môn, tổng trì môn, giải thoát môn, đã chứng Pháp thân, đắc ngũ nhãn, biện tài vô ngại, thần thông du hý, biến hiện đủ loại thân tướng khắp các quốc độ để cứu vớt chúng sanh.

Lại có vô lượng Đại-Phạm-Thiên Vương, Tự-Tại-Thiên Vương, Đế-Thích-Thiên Vương, Đâu-Suất-Thiên Vương, Đạo-Lợi-Thiên Vương cùng vô số quyến thuộc dự hội.

Lại có Long Vương, Khẩn-Na-La Vương, Càn-Thát-Bà Vương, A-Tu-La Vương, Ca-Lâu-La Vương ... cùng vô số quyến thuộc câu hội.

Lại có Quốc mẫu Vi-Đề-Hy hoàng thái hậu và vua A-Xà-Thế cùng hoàng tộc, quần thần câu hội.

Lại có hơn năm trăm vị Trưởng-Giả cư sĩ của thành Vương-Xá cùng vô số quyến thuộc câu hội.

Tất cả đại chúng đều cung kính cúi lạy dưới chân Phật, rồi lui ngồi một bên.

Lúc bấy giờ, trong hàng Ưu-bà-tắc có một vị trưởng-giả tên là Diệu-Nguyệt, trú ngụ tại thành Vương-Xá, từng quy y Tam-Bảo và thọ trì năm giới cấm, cùng đến dự pháp hội. Vị Trưởng-Giả này từ vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp quá khứ, từng gần gũi thừa sự cúng dường vô lượng vô biên muôn ức hằng hà sa đức Phật, y theo Chánh pháp tu hành. Hiện tại làm thân cư sĩ, vợ con đông nhiều, nhà cửa nguy nga, kho đụn đầy rẫy. Tuy ở giữa cảnh ràng buộc mà vẫn trưởng dưỡng tâm trí giải thoát.

Tuy hưởng dụng ngũ dục thế gian, nhưng vẫn hoài bão đại nguyện độ sanh của chư Đại Bồ-Tát. Tuy ở trong chốn bần tiện dơ bẩn mà vẫn sẵn sàng xả ly thân mạng tài sản, quyến thuộc để gieo trồng hạt giống Bồ-Đề. Tuy ở trong căn nhà lửa chập chùng hiểm nạn, mà vẫn thực hành Tuệ-giác Vô-lậu, hết lòng thương tưởng chúng sanh như con một, thể hiện Pháp thí oán, thân bình đẳng.

Trưởng-giả Diệu Nguyệt từ trong đại chúng bước ra, đi nhiễu quanh đức Phật ba vòng. Rồi đến trước Như-Lai, chấp tay quì xuống, gối bên hữu chầm sát đất, cung kính bạch với đức Phật rằng:

- **"Hi hữu Thế-Tôn ! Hi hữu Thế-Tôn ! Được làm thân người là khó, như con rùa gặp bông cây nổi, nhưng được gặp Phật ra đời còn khó gấp muôn phần.**

Gặp Phật ra đời đã khó, nhưng được nghe Chánh pháp lại còn khó gấp muôn phần. Được nghe Chánh pháp đã khó, nhưng làm thế nào để nương theo giáo nghĩa tu tập lại còn khó gấp vô lượng phần".

Bởi vì sao ? Theo chỗ con xét nghĩ, thì trong tám muôn bốn ngàn pháp màu mà Như-Lai đã chỉ dạy, nhằm đưa hết thảy chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến, phải có một pháp màu cứu vớt những hạng chúng sanh tội khổ, mê đắm, xấu ác. Hôm nay con phụng vì hết thảy chúng sanh tội khổ nơi thời Mạt pháp, cũng như phụng vì các bậc trưởng-giả, cư-sĩ, bà-la-môn, sát-đế-lợi, thủ-đà-la tại thành Vương-Xá này, mà khẩn cầu đức Thế-Tôn rủ lòng thương xót, ban cho chúng con một cách thức tu hành thật dễ dàng để giải thoát, một con đường thật vắng tắt để hoàn thành Phật Trí.

Như đức Thế-Tôn từng chỉ dạy, đời Mạt pháp các chúng sanh trong cõi Diêm-phù-đề càng cường, ngỗ nghịch, tâm tạp, nghiệp nặng, mê đắm ngũ dục, không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết cung kính Sư-trưởng, không thực lòng quy y Tam-Bảo, thiếu năng lực thọ trì năm giới cấm, làm đủ mọi chuyện tệ ác, phỉ báng Thánh nhân v.v... Cho nên con suy gẫm như thế này, phải có một môn tu thật giản đơn, thật tiện lợi nhất, dễ dàng nhất để tất cả những chúng sanh kia khỏi đọa vào các đường ác, chấm dứt luân chuyển sanh tử khắp ba cõi, được thọ dụng pháp lạc, sớm bước lên địa vị Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.

Vì sao như vậy ? Sau khi Như Lai diệt độ khoảng một ngàn năm trở đi, đó là thời kỳ Chánh pháp cuối cùng, các kinh điển dần dần ảm mất, chúng sanh căn cơ hạ liệt, ám độn, ngã chấp sâu dày, tâm tướng thô trệ, tà kiến lan tràn, say sưa làm các nghiệp ác để tự vui.

Do đó tự nhiên chiêu cảm động đất, đói kém, tật dịch, binh đao, bão lụt, mất mùa, gió bão, thời tiết viêm nhiệt bức nã. Thánh nhân lại không xuất hiện. Tuổi thọ giảm dần. Nếu ai phát khởi tâm chí tu hành, cũng không thể tu tập các môn Giới luật, Thiên định, Trí tuệ, Giải thoát vô lậu. Không thể tu tập Tứ-niệm-xứ, Bát-chánh-đạo, Tứ-chánh-cần. Không thể tu tập Tứ-vô-lượng-

tâm, không thể tu tập Sáu-ba-la-mật, hoặc là Bồ-thí ba-la mật, nhằm đến Trí-huệ ba-la-mật, không thể tu tập bằng các phương tiện của Quán Trí để ngộ nhập Phật Tri Kiến. Không thể chứng đắc Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Không thể chứng nhập Sơ-thiền nhằm đến Tứ-thiền. Không thể chứng nhập Niết-bàn Diệu-tâm. Không thể vào sâu vô lượng Tam-muội, Thần-thông Du-hí của chư Bồ-Tát, nhằm đến không thể thâm nhập cảnh giới thù thắng trang nghiêm của chư Phật, hoặc rải cỏ nơi đạo tràng, đánh rên trống pháp hàng phục ma quân.

Vì lý do như vậy, mà đệ tử chúng con xét nghĩ nên phát khởi Vô-thượng Bồ-đề-tâm. Khẩn cầu đức Thế-Tôn chỉ dạy giáo pháp nhiệm màu, mong lợi lạc hết thảy tội khổ chúng sanh ở thời kỳ cuối cùng của Chánh pháp.

Trưởng-giả Diệu-Nguyệt vừa dứt lời thưa thỉnh, thì bỗng đại địa chấn động mãnh liệt. Khấp hư không, hoa mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la, hoa mạn-thù-sa, hoa ma-ha mạn-thù-sa, tuôn rắc như mưa. Từ phương Tây, xuất hiện vô lượng vô số hằng hà sa đám mây ngũ sắc, mây chiên đàn hương, mây y phục cõi trời, mây âm nhạc cõi trời, mây hoa sen báu trắng bạch v.v... Trong những đám mây ấy phát ra tiếng sấm lớn, đồng một lúc chậm chậm bay về, nhóm lại phía trên đỉnh núi Kỳ-Xà-Quật. Tất cả đại chúng đều vui mừng, hớn hờ, tự biết ấy là điềm lành chưa từng có.

Bấy giờ, Quốc mẫu Vi-Đề-Hy hoàng thái hậu từ trong đại chúng, bước ra trước Phật đánh lễ xong, bèn chấp tay thưa:

- "***Bạch đức Thế-Tôn, vì duyên có gì mà hiện điềm lành này ?***"

Liền khi ấy, đức Như-Lai từ nơi tướng lông trắng chạng giữa chân mày, phóng ra hào quang chiếu khắp vô lượng vô biên vi trần số thế giới mười phương mà nói lời này:

- "**Lành thay ! Các thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân ! Nay ta vì lời thưa thỉnh của Ưu-bà-tắc Diệu-Nguyệt, và của Ưu-bà-di Vi-Đề-Hy, lại nương theo Bản nguyện của vô lượng vô số bất khả thuyết chư Phật, mà tuyên dương giáo nghĩa bí mật vi diệu tối thắng đệ nhất, nhằm cứu độ hết thảy chúng sanh ở trong thời kỳ Phật Pháp cuối cùng.**

Giáo nghĩa này, chư Phật quá khứ đã nói, chư Phật hiện tại đang nói, và chư Phật vị lai sẽ nói. Tất cả chúng sanh đời Mạt pháp sẽ nương nơi giáo nghĩa này mà được giải thoát rốt ráo, mãi mãi xa lìa các đường ác, hiện đời an ổn, sau khi mạng chung được sanh về cõi Phật, chứng ngộ

vị Bất-thối, dần dần tu tập cho đến khi đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam Bồ-đề".

Này cư sĩ Diệu-Nguyệt, hãy chăm chú lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói:

- Diệu-Nguyệt, tất cả các loại chúng sanh chết ở nơi đây, rồi sanh sang nơi kia, sống chết nối nhau không dứt. Mỗi khi sắp mạng chung thì các loại nghiệp lành dữ trong một đời hiển hiện rõ ràng. **Chúng sanh nào sống thuần bằng tư tưởng**, thì bay lên hóa sanh nơi các cõi Trời. Nếu trong sự thuần tưởng, lại gồm cả phước huê và tịnh nguyện thì tự nhiên tâm trí khai mở mà được thấy mười phương chư Phật, tùy theo nguyện lực của mình mà sanh về Tịnh-độ.

Chúng sanh nào tình ít, tưởng nhiều thì vào hàng phi tiên, bay đi nhẹ nhàng nhưng không được xa bằng hạng thuần tưởng.

Chúng sanh nào tình và tưởng bằng nhau thì sẽ phát sanh vào cõi người. Bởi vì sao như vậy ? Bởi tưởng là thông sáng, tình là mê tối. Nếu tình và tưởng ngang bằng nhau thì không bay lên và cũng không đi xuống.

Chúng sanh nào tình nhiều, tưởng ít thì sẽ lạc vào bàng-sanh, nhẹ thì làm chim bay, nặng thì làm thú chạy.

Chúng sanh nào có bảy phần tình và ba phần tưởng, sẽ bị đọa làm thân ngựa quý, thường chịu nóng bức, đói khát trải qua trăm ngàn kiếp dài lâu.

Chúng sanh nào có chín phần tình và một phần tưởng, thì sẽ đọa vào địa ngục. Nhẹ thì vào nơi địa ngục hữu gián, nặng thì sẽ đọa vào ngục Đại A-tỳ. Nếu ngoài cái tâm thuần tình ấy, còn kiêm thêm các trọng tội như hủy giới cấm của Phật, khinh báng Đại-thừa, thuyết pháp sai lầm, đả thương của tín thí, lạm thọ sự cung kính, và phạm vào thập ác ngũ nghịch, thì sẽ chiêu cảm quả báo luân chuyển sanh về các ngục Vô-gián ở khắp mười phương.

Này Diệu-Nguyệt cư sĩ ! Trong thời kỳ Chánh pháp diệt tận, chúng sanh nơi cõi Diêm-phù-đề tình nhiều tưởng ít, tâm địa bồn sấn, tham lam ghét ganh, các căn lành phước báo kém cõi. Lúc sanh tiền thọ nhận đủ loại nghiệp dữ, sau khi mạng chung sẽ chịu các quả báo đau khổ trong ba nẻo ác dữ với hạn kỳ lâu dài. Vì thế mà chư Phật khắp mười phương xót thương vô cùng, luôn luôn tìm cách cứu trừ khổ não cho các hạng chúng sanh kia.

Các đức Như-Lai hiện ra nơi đời, mục tiêu chân chánh là không chỉ tuyên dương diệu pháp bí áo sâu xa cho những bậc Thánh giả, hiền nhân - **mà mục tiêu khẩn thiết nhất vẫn là nhằm cứu vớt các loại chúng sanh tội khổ, nặng về tình, nhẹ về tướng.**

Chư Phật đã dùng Phật nhãn quán sát khắp mười phương, thấy rõ nghiệp lực chúng sanh lành dữ không đồng đều, thấy thân tướng và cảnh giới của chúng sanh xấu tốt có sai biệt. Nhưng điểm sanh khởi chẳng rời sát-na tâm sanh diệt, chỗ hội quy cũng không rời sát-na tâm sanh diệt. **Muốn hàng phục và chuyển biến cái sát-na tâm sanh diệt ấy, thì không có pháp nào hơn là pháp NIỆM PHẬT.**

Diệu-Nguyệt cư sĩ, nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân nào, đủ lòng tin thì chỉ cần chuyên nhất xưng niệm danh hiệu **NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT**, suốt cả sáu thời trong ngày và giữ trọn đời không thay đổi, thì hiện tiền chiêu cảm được Y báo, và Chánh báo của **Phật A-Di-Đà** ở cõi Cực-Lạc. Lúc lâm chung cố giữ sao cho được mười niệm tiếp nối liền nhau, lập tức vào Phổ-đẳng Tam-muội của đức A-Di-Đà được Phật tiếp dẫn về Tịnh-độ Tây-phương. Vĩnh viễn xa lìa các đường ác, không còn luân hồi sanh tử. Đó gọi là quả vị Bất-thối-chuyển. Từ lúc ấy nhẫn nại về sau, vượt qua Thập-địa, chứng Vô-thượng-giác.

Diệu-Nguyệt nên biết, **đây thật là pháp vi diệu thù thắng đệ nhất**, mà chư Phật dùng để cứu độ khắp hết thảy chúng sanh. **Đây thật là môn tu thích đáng khế hợp mọi căn cơ** mà chư Phật dùng để đưa hết thảy muôn loài xa rời nẻo khổ, chứng đắc Niết-bàn tại thế, thành Phật trong một đời.

Đây là môn tu Đại oai lực, Đại phước đức mà chư Phật giúp chúng sanh vượt thắng thân phàm phu, mà thâm nhập cảnh giới Chơn-thường.

Đây là môn tu Đại bát-nhã, Đại thiên-định, mà chư Phật dùng làm thuyền bè đưa hết thảy chúng sanh qua thâu bờ bên kia, không còn sanh già bệnh chết, hoàn toàn hưởng dụng pháp lạc.

Đây là môn tu Đại trang-nghiêm, đại thanh-tịnh, mà chư Phật dùng để đưa hết thảy chúng sanh vào giới luật, nhiếp chúng sanh vào oai nghi, an ổn khoái lạc.

Đây là một môn tu Đại nhu-hòa, Đại nhẫn-nhục, mà chư Phật giúp hết thảy chúng sanh tự tại giữa khổ và vô thường mà thành tựu Tri Kiến Phật.

Đây là môn tu Đại Bồ-đề, Đại siêu-việt, mà chư Phật dùng làm cứu cánh để giúp hết thảy chúng sanh thành Phật, như Phật ngay trong một kiếp.

Đây là môn tu Đại từ-bi, Đại dũng-mãnh, mà chư Phật dùng để giúp chúng sanh có được cái Tâm bằng Tâm chư Phật, có được cái nguyện bằng Nguyện chư Phật, mau chóng vượt qua địa vị phàm phu và tự chúng Pháp thân từng phần.

Lại nữa trong quá khứ vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, nhân lại đến nay, chư Phật cũng chỉ dùng một pháp Niệm Phật này để độ khắp chúng sanh. Trong hiện tại cũng có vô lượng vô biên hằng hà sa chư Phật ở mười phương cũng đang thuyết giảng giáo nghĩa Niệm Phật này để rộng cứu vớt chúng sanh.

Trong đời vị lai, tất cả chư Phật nếu muốn cứu vớt hết mọi chúng sanh, thì cũng phải do nơi pháp Niệm Phật này. Do đó mà Như-Lai bảo rằng Niệm Phật là vua của tất cả các Pháp.

Này Diệu-Nguyệt cư sĩ, hãy một lòng tin nhận lời dạy của Như-Lai. Hãy ghi nhớ kỹ lời dạy của Như-Lai. Hãy thực hành theo lời dạy của Như-Lai, và hãy chứng đắc Pháp Nhân tối tôn, tối diệu, đệ nhất này mà như lai đã ban cho.

Vì sao vậy ? Vì pháp của Như Lai là chân thật, là giải thoát, là an vui, là thuận theo sở cầu, sở nguyện của mọi chúng sanh. Vì pháp của Như-Lai là vắng lặng, không dính mắc, vô cầu nhiễm, thuận theo tình và tướng của chúng sanh mà vẫn giúp chúng sanh thành tựu địa vị Phật Đà, không bị hư hoại, cho nên chẳng cần phải chán ghét lia bỏ thế gian, ở trong chỗ ràng buộc mà tâm vẫn tự tại, thọ dụng pháp lạc. Và sau khi lâm chung được sanh về cõi Phật A-Di-Đà".

PHẨM THỨ HAI : NIỆM PHẬT CÔNG ĐỨC

Bấy giờ, đức Như-Lai hiện ở trong đôi môi đẹp như trái tần-bà phóng ra luồng hào quang rực rỡ, chói sáng gọi là Thành Tựu Thọ Quang Thể Tướng Quang Minh, với trăm ngàn ức a-tăng-kỳ quang minh làm quyến thuộc. Chiếu soi mười phương tất cả thế giới tận hư không vô biên tế, vô chướng ngại. Hiện hiện Như-Lai các thứ tự tại, khai ngộ vô lượng những chúng Bồ-Tát, chấn động hằng hà sa quốc độ, diệt trừ mọi thống khổ của chúng sanh, phá tan các đường dữ, bủa che tất cả cung điện của ma vương, phơi bày tất

cả Như-Lai giảng sanh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, thuyết pháp Đại-thừa giáo hóa chúng sanh nhần đến thị hiện Niết-bàn.

Trưởng-giả Diệu-Nguyệt thấy đức Thế-Tôn hiển hiện thần biến quảng đại, khiến tất cả chúng hội, chư Đại Bồ-Tát, chư tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, chư cận-sự-nam, cận-sự-nữ cùng hết thảy Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... đều sanh lòng hoan hỷ chẳng thể nghĩ bàn. Diệu-Nguyệt bèn cởi râu chuỗi ngọc báu nơi cổ mình mà cúng dường nơi chân Phật, đánh lễ đức Phật, và nói kệ khen ngợi như vậy:

“Lành thay đức Thế-Tôn

Con được làm thân người

Lại được nghe mật pháp

Của chư Phật ba đời

Thế-Tôn là tối thắng

Sư-tử là trong dòng Thích

Thật là Đại Y-vương

Đủ phương thuốc nhiệm màu

Dứt hẳn khổ sanh tử

Giúp hết thảy chúng sanh

Xa lìa ba đường ác

Chứng cái vui Niết-bàn

Nơi cõi Phật thanh tịnh

Nay con chuyên một lòng

Luôn xưng niệm danh hiệu

Đức Phật A-Di-Đà

Nguyện cùng các chúng sanh

Vãng sanh nước Cực-Lạc”.

Trưởng-giả Diệu-Nguyệt lại quán sát tâm niệm của đại chúng, những vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ và Trời, Rồng, Quỷ, Thần. Biết tâm niệm của đại chúng vẫn còn nghi ngờ, chưa hiểu thấu lời dạy của Như-Lai, nên Trưởng-giả đi đến trước Phật, chấp tay cung kính thưa:

- “Bạch đức Thế-Tôn, nay con do nơi năng lực vĩ đại của **Bổn Nguyện** đức Phật A-Di-Đà mà được tham dự pháp hội này, được đích thân nhận lãnh lời giáo huấn của Như-Lai. Cho nên, con sẵn sàng đặt trọn tín tâm nơi Như-Lai, nơi giáo pháp vi diệu hi hữu này. Nhưng, các chúng sanh vào thời kỳ Chánh pháp diệt tận, thì các căn lành cạn mỏng, phước đức thiếu kém, tri kiến bị si mê che lấp, kinh điển tuy còn sót ít nhiều nhưng chẳng có ai hiểu đúng lời Phật dạy. Do đó làm sao tin nhận giáo nghĩa uyên áo, bí mật này để thăng bước tiên tu, mau thành Phật Trí.

Hôm nay, con thay vì hiện tiền đại chúng cũng như tất cả thiện nam, tín nữ trong thời vị lai, mà khẩn cầu đức Thế-Tôn giải thích cho chúng con được rõ.

Bạch đức Thế-Tôn, con thường tin và nghĩ rằng Niệm Phật tức là thành Phật ngay trong đời này. Thế thì tại sao hôm nay đức Thế-Tôn lại ân cần khuyên bảo chúng con phải phát nguyện vãng sanh Cực-Lạc quốc độ ở Tây phương ?”

Khi ấy, đức Thích-Ca mỉm cười, giơ cao cánh tay hữu, lấy bàn tay xoa trên đỉnh đầu của Trưởng-giả Diệu-Nguyệt, mà nói lời này:

- **“Hay thay ! Hay thay ! Diệu-Nguyệt cư sĩ, đây là pháp khó tin, khó hiểu bậc nhất mà Như-Lai chưa từng nói. Đây là pháp tối thượng Nhất thừa, chứa đựng vô lượng vô biên ý nghĩa vi diệu mà Như-Lai đợi đến đúng lúc, đúng thời mới ban cho, tự như hoa Ưu-đàm-bát-la mấy muôn ngàn năm mới nở một lần. Đây là Tạng Pháp bí mật của chư Phật ba đời, ví như viên bảo châu trên búi tóc Luân-vương không thể khinh xuất giao cho người khác. Mà Như-Lai chỉ truyền giao cho bất cứ chúng sanh nào quyết chí hoàn thành địa vị Thiên Nhân Sư, tiếp nối hạt giống Bồ-đề.**

Này Diệu-Nguyệt cư sĩ, nay ta dùng cặp mắt toàn giác để quan sát Tâm hiện tiền của chúng sanh, thì thấy rõ bản chất của cái Tâm ấy gọi là Tâm-

thể. Tâm thể ấy vốn không có hình dáng, tướng mạo, không có sắc chất, không dài, không ngắn, không quá khứ, không hiện tại, không vị lai, không dữ, không lành, không sanh, không diệt, cũng chẳng phi sanh diệt. Tâm-thể ấy luôn luôn xa rời tất cả luận giải của thế gian. Do vì Tâm-thể như bản mà chúng sanh mãi luân chuyển trong ba cõi, sáu đường, đời đời chịu khổ. Do vì Tâm-thể ấy trở nên thanh tịnh, mà chúng sanh được thành tựu giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, đắc quả A-la-hán ... nhĩn đến địa vị Phật Đà.

Bởi duyên với các pháp ác, mà Tâm-thể ấy tạo ra cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, trời, người, A-tu-la nhĩn đến chìm trôi trên miền bất tận nơi những cõi khổ khắp mười phương. Bởi duyên với các pháp lành mà Tâm-thể ấy tạo ra cảnh giới Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên v.v...

Lại nữa, do vọng niệm tương tục nối nhau không dứt, mà biến hiện đủ loại hình tướng, sắc thân, thọ mạng, âm thực, quyền thuộc, phiền não để hưởng dụng trong các cảnh giới kia. Hoặc cam chịu những quả báo khổ lạc do những nhân tố sai biệt. Đời đời như thế mãi, chưa lúc nào tạm ngừng nghỉ.

Nầy Diệu-Nguyệt cư sĩ, nên biết rằng danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật chính là Pháp-thân Viên-mãn Chu-biến Nhất-thiết-xứ, là Phật-tánh thậm thâm có đầy đủ mọi năng lực vô úy bất khả tư nghị, có đầy đủ diệu dụng vô ngại bất tư nghị. Là cứu cánh siêu việt tối thượng, có đầy đủ năng lực bất khả thuyết, bất khả xưng tán, để chuyển hóa vô minh thành ra giác ngộ, sinh tử thành Niết-bàn. Là phương tiện vi diệu bất nhất, thường cải biến hết thảy Sở-y và Sở-hành của mọi chúng sanh, đưa tất cả tướng trạng hữu lậu, trôi buộc, trở về với Bản-tánh Vô-lậu, Giải-thoát.

Cho nên, nếu chúng sanh nào đem Tâm-thể của mình mà duyên với danh hiệu Nam-Mô A-Di-Đà Phật, thì Tâm-thể của người ấy dần dần trở nên vô cấu nhiễm, dần dần phát sanh vô lượng vô biên đức tướng Như-Lai. Do vậy, tự nhiên thấy mình ở trong thế giới Cực-Lạc trang nghiêm, thù thắng. Cùng một lúc, cái niệm tưởng Nam-mô A-Di-Đà Phật sẽ phát khởi thân lượng, oai nghi, tướng hảo và quang minh của đức A-Di-Đà cùng chư vị Thánh-chúng.

Nầy Diệu-Nguyệt cư sĩ, người ở nơi ý nghĩa ấy phải nên hiểu rõ như thế !

Pháp môn **Niệm Phật** chính là là chuyển biến cái Tâm-thể của chúng sanh, bằng cách không để cho Tâm-thể ấy duyên với vọng niệm, với lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp, với huyền cảnh, với trí lực, với kiến chấp, với mong cầu, với thức phân biệt v.v... Mà chỉ đem Tâm-thể ấy duyên

mãi với danh hiệu *Nam-mô A-Di-Đà Phật*. Không bao lâu, người niệm Phật tự nhiên đi vào chỗ vắng lặng, sáng suốt, an lạc cảm ứng với nguyện lực của đức A-Di-Đà, thấy mình sanh vào cõi nước Cực-Lạc, thân mình ngồi trên tòa sen báu, nghe Phật và Bồ-Tát nói pháp, hoặc thấy Phật lấy tay xoa đánh ...

Lại nữa Diệu-Nguyệt, nếu có chúng sanh nào chí thành xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật, thì uy lực bất khả tư nghị của danh hiệu khiến cho Tâm-thể thanh tịnh mà chúng sanh ấy không hề hay biết, tự nhiên chứng nhập Sơ-phần Pháp-thân, âm thầm ứng hợp với BI TRÍ TRANG NGHIÊM của Phật – nhưng chưa thể đắc Tam-minh, Lục-thông, vô lượng Đà-ra-ni, vô lượng Tam-muội, nhẫn đến chưa thể đắc Nhất-thiết Chủng-trí, chẳng thể đồng đẳng với chư Phật được mà chỉ thành tựu bước đầu tiên trên lộ trình Như-Thật-Đạo.

Thí dụ như làm gạch để xây nhà vậy. Tuy đã nhào trộn đất sét, bỏ vô khuôn và đã đúc ra hình dạng của viên gạch. Nhưng muốn viên gạch được bền lâu, chắc chắn, không hư rã, chịu được nắng chói mưa sa, thì cần phải đưa vào lò lửa nung đốt một hạn kỳ. *Người niệm Phật cũng lại như thế. Tuy công phu niệm Phật trong hiện kiếp đã đặt nền tảng vững vàng cho sự nghiệp giải thoát, nhưng sau đó phải vãng sanh Tịnh-độ, lãnh thọ sự giáo hóa của Phật và Thánh-chúng cho tới khi thành tựu Vô-sanh Pháp-nhãn. Sau đó, mới đủ năng lực hiện thân khắp mười phương hành Bồ-Tát đạo, ra vào sanh tử mà không trôi buộc, trở lại chốn ác trược mà chẳng nhiễm ô, cứu độ chúng sanh không có hạn lượng.*

Thí dụ như việc khắc họa hình tượng. Tuy đã dùng gỗ tốt đẽ gọt lâu ngày và tạo nên hình dáng con người. Nhưng phải bỏ ra một thời gian lâu xa để chạm trổ thêm mắt, tai, miệng, nét mặt, nếp nhăn, dáng vẻ, bộ tịch, thần sắc ... *Người niệm Phật cũng lại như thế. Tuy đã phát khởi tín tâm dũng mãnh, và công phu không gián đoạn, bê trễ, nhưng nếu tái sanh cõi Ta-bà thì vẫn bị luân chuyển vì Định Tuệ còn non kém, quả đức chưa hoàn mãn. Cần phải vãng sanh Cực-Lạc thế giới, cận kề Phật và Thánh-chúng, thành tựu vô lượng Ba-la-mật thâm nhập Tam-muội Tổng-trì-môn, phát hoằng thệ nguyện đi khắp mười phương giáo hóa vô số chúng sanh. Không lâu, lấy cớ rã nơi Bồ-đề đạo-tràng, hàng phục ma quân, thành Đẳng-chánh-giác, Chuyển-pháp-luân Vô-thượng.*

Diệu-Nguyệt cư sĩ, nên biết rằng *được vãng sanh Cực-Lạc thì không bao giờ trở lại địa vị phàm phu với thân xác ngũ uẩn nữa*. Do đó, mới gọi là

Bất-thối-chuyển. Từ đó về sau, dần dần thành tựu mười thứ Trí-lực, mười tám pháp Bất-cộng, năm nhãn, sáu thông, vô lượng Đà-ra-ni, vô số Tam-muội, thân thông du hí, biện tài vô ngại ... đầy đủ bao nhiêu công đức vô lậu của Đại Bồ-Tát, cho đến khi đắc quả Phật. ***Bởi vậy mà Ta, Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn hôm nay trân trọng xác quyết rằng : VĨNG SANH ĐỒNG Ý NGHĨA VỚI THÀNH PHẬT, VÌ VĨNG SANH TỨC LÀ THÀNH PHẬT.***

Muốn vãng sanh Cực-Lạc chỉ cần xưng niệm danh hiệu Phật là đủ. Vì danh hiệu chính là biểu tượng của Pháp Thân cho nên niệm danh hiệu tức là niệm Pháp Thân Phật vậy. Và người niệm Phật khởi phải kiêm thêm bất cứ môn tu nào nữa. Vì ngay nơi danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật luôn luôn chứa đựng vô lượng vô biên công đức, vô lượng vô biên diệu dụng, vô lượng vô biên quang minh, tướng hảo, uy lực ... không thể nghĩ bàn”.

Diệu-Nguyệt Trường-giá lại thưa rằng:

- ***“Bạch đức Thế-Tôn, tuy con đã thấu triệt nghĩa lý thâm diệu của pháp niệm Phật, nhưng vẫn khẩn cầu đức Thế-Tôn thương xót mà rộng chỉ bày thêm, để hết thấy chúng sanh nơi đời vị lai được mọi điều lợi ích.***

- ***Bạch đức Thế-Tôn, phải niệm Phật như thế nào mới gọi là đắc pháp ? Phải dứt khởi những tâm thái nào mà tu tập mới được vãng sanh Cực-Lạc ?”***

Đức Phật dạy rằng:

“Này Diệu-Nguyệt cư sĩ, thế nào là niệm Phật Chân Chánh ? Muốn niệm Phật đúng pháp và tự biết mình chắc chắn vãng sanh, thì người niệm Phật phải phát khởi Mười Thứ Tâm Thù Thắng sau đây:

1. Tín Tâm
2. Thâm Trọng Tâm
3. Hồi Hướng Phát Nguyện Tâm
4. Xả Ly Tâm
5. An Ổn Tâm

6. Đà Ra Ni Tâm

7. Hộ Giới Tâm

8. Ba La Mật Tâm

9. Bình Đăng Tâm

10. Phổ Hiền Tâm

1-. Thế Nào Gọi Tín Tâm?

- **"Nầy Diệu-Nguyệt, Tín Tâm nghĩa là lòng tin chân thật, tha thiết, bền vững. Là nhân tố quyết định thành Phật, là nhân tố quyết định thâm nhập cảnh giới Đại-thừa. Bởi vì sao ? Vì lòng tin là mệ đở của tất cả công đức vô lậu, lòng tin là cửa ngõ nhiệm mầu đưa chúng sanh về nơi kho báu Phật Pháp. Cho nên, việc trưởng dưỡng Tín Căn vẫn là điều thiết yếu nhất trong hết thảy mọi môn tu.**

Trước hết là phải đặt trọn lòng tin chân thật vào Lý Nhân Quả một cách sâu chắc, kiên cố, và không hề nảy sanh một ý tưởng hoặc một hành vi trái ngược với Lý Nhân Quả. Phải thấy hoạt dụng của Lý Nhân Quả dung thông ba đời, đó là Quá khứ, Hiện tại, Vị lai, rõ ràng như những đường chỉ, dọc ngang trên lòng bàn tay.

Tin rằng kiếp sống thế gian là Vô-thường, mạng người ngắn ngủi như hơi thở ra vào, tất cả các pháp hữu vi đều là huyễn hóa, không có chủ tử, niệm niệm sanh diệt không ngừng, từng sát-na biến hoại chẳng nghỉ, tất cả đều đưa tới khổ não, vô minh và trói buộc.

Tin rằng sáu nẻo luân hồi thật là nguy hiểm chướng nạn, sơ sẩy chỉ trong ý niệm cũng đủ đưa chúng sanh trầm luân cả nghìn muôn ức kiếp. Một lần sa lạc vào ba đường dữ thì không biết đến lúc nào mới thoát khỏi.

Tin rằng Phật Pháp chính là đạo giải thoát an vui, đạo của Trí-Tuệ, đạo của Từ-Bi, đạo diệt khổ, đạo cứu vớt chúng sanh chẳng chừa một hạng loại nào cả, đạo của Phật Tri Kiến, có đủ phương thuốc nhiệm mầu trừ diệt tất cả các thứ bịnh tật của chúng sanh. Tin rằng Tam-Bảo là chỗ về nương của muôn loài, là ngọn đèn phá tan mọi hắc ám, là con thuyền đưa chúng sanh qua thâu bờ bên kia.

Tin rằng tất cả các pháp đều do Tâm-thể của mình tạo ra. Từ ba đời mười phương chư Phật nhân đến tứ thánh, lục phạm, đều do cái Tâm-thể lưu xuất và biến hiện. Tin rằng cõi Cực-Lạc cũng chỉ do Tâm-thể thanh tịnh của chúng sanh tạo ra, cùng tương ứng với Bản Nguyên Vĩ Đại của Phật, Bồ-Tát, Thánh-chúng. Và tình rằng đức A-Di-Đà chỉ là do sự niệm tưởng danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật phát khởi lên.

Tin rằng mỗi mỗi chúng sanh đều có đủ năng lực lãnh thọ giáo pháp Như-Lai, bất cứ hữu tình nào cũng có năng lực hoàn thành địa vị Nhứt-thiết Chủng-trí như chư Phật.

Tin rằng bản nguyện của Phật A-Di-Đà là chân thật, rất ráo, là tối thắng. Và Ngài không hề bỏ sót một chúng sanh nào cả, dù kẻ ấy phạm vào ngũ nghịch, thập ác v.v...

Tin rằng pháp niệm Phật vãng sanh là môn tu duy nhất cho hết thảy mọi người, vì rời môn tu này thì mọi người, mọi loài không thể giải thoát, nếu phé bỏ môn tu này thì chư Phật cũng không thể dùng một pháp nào khác để tế độ hết thảy hữu tình đúng như bản thể, đúng như bản nguyện.

Diệu-Nguyệt phải phát khởi tín tâm như vậy mà niệm Phật.

2-. Thế nào Gọi Là Thâm Trọng Tâm?

Này Diệu-Nguyệt, Thâm Trọng Tâm nghĩa là đem tâm lòng sâu xa và cẩn trọng mà cảm mộ ân đức của Tam-Bảo, tưởng nhớ công lao của cha mẹ, thiện-tri-thức và của hết thảy chúng sanh.

Trong quá khứ vô lượng vô biên na-do-tha vi trần kiếp, chư Phật vì thương xót chúng sanh mà xả bỏ đầu, mắt, tay, chân, thân mạng, tài sản, quyền thuộc ... để tìm cầu Chánh pháp, tu Bồ-tát-đạo, giáo hóa muôn loài, làm cho ai nấy đều được lợi ích. Đời đời kiếp kiếp, chư Phật hàng theo dõi và thương tưởng đến mỗi một chúng sanh, luôn luôn tìm cách nhổ bật gốc rễ tham ái, đập tan gông cùm sanh tử, làm khô cạn biển khổ vô minh, mãi phát tâm quảng đại, tâm kim cang, tâm vô phân biệt mà rọi sáng lối về cho mọi hữu tình. Vì thế mà người niệm Phật phải phát khởi cái tâm chí sâu xa và cẩn trọng để tưởng niệm, cảm mộ ân đức ấy.

Nhưng chư Phật muốn tế độ tất cả chúng sanh, thì cũng phải lấy Chánh pháp làm phương thuốc hữu hiệu trị dứt những bệnh tham ái, dùng Chánh pháp làm thuyền bè đưa chúng sanh qua đến bờ giác ngộ, dùng Chánh pháp làm

tuệ kiểm chặt đút mọi trắng trối phiền não, làm ngọn đuốc dẫn dắt ra khỏi đêm dài vô minh, làm chất đê hồ chữa lành mọi thứ sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não, dùng Chánh pháp làm đôi mắt cho chúng sanh nhìn rõ Thật Tướng.

Người niệm Phật phải biết cảm mộ ân đức cao dày của Chánh Pháp, phải luôn luôn báo đáp ân đức ấy bằng cách đọc tụng kinh điển Đại-thừa và giảng nói cho kẻ khác, khuyên bảo mọi người quy y, bố thí, trì giới, thiền định. Khiến sao cho Chánh pháp được lưu hành rộng khắp nhân gian, ai nấy đều được hưởng dụng cam lồ vị.

Dù đã phát nguyện quy y Tam-Bảo, nhưng người trực tiếp khai sanh tánh mạng tuệ giác ở nơi ta, chính là thiện-tri-thức, gồm có Thánh tăng, phàm tăng, Sư trưởng và các bạn đồng tu, đồng học.

Thiện-tri-thức là cửa ngõ xu hướng Nhứt-thiết-trí, vì làm cho chúng sanh đi vào Như-Thật-Đạo.

Thiện-tri-thức là cỗ xe xu hướng Nhứt-thiết-trí, vì đưa tất cả chúng sanh tới Như-Lai địa.

Thiện-tri-thức là thuyền bè xu hướng Nhứt-thiết-trí, vì vận chuyển tất cả chúng sanh đến bờ giác.

Thiện-tri-thức là ngọn đèn xu hướng Nhứt-thiết-trí, vì khiến chúng sanh có được ánh sáng Phật Tri Kiến.

Thiện-tri-thức là con đường xu hướng Nhứt-thiết-trí, vì dẫn dắt chúng sanh vào cửa thành Niết-bàn.

Thiện-tri-thức là cây đuốc xu hướng Nhứt-thiết-trí, vì làm cho chúng sanh thấy rõ con đường yên lành hay hiểm trở.

Thiện-tri-thức là chiếc cầu xu hướng Nhứt-thiết-trí, vì tiễn đưa chúng sanh qua khỏi chỗ hiểm ác.

Thiện-tri-thức là lọng che xu hướng Nhứt-thiết-trí, vì làm cho chúng sanh che núp dưới bóng râm đại từ mát mẻ.

Thiện-tri-thức là cặp mắt xu hướng Nhứt-thiết-trí, vì khiến chúng sanh nhận rõ Pháp tánh.

Thiện-tri-thức là thủy triều xu hướng Nhứt-thiết-trí, vì làm cho chúng sanh đầy đủ nước Đại Bi.

Kề đó, là ân đức của cha mẹ, chín tháng cưu mang, nhường khổ nằm ướm, nuốt đắng nhả ngọt, quần áo chần màn, nuôi con khôn lớn, suốt đời tận tụy, đến chết chưa nguôi.

Và cuối cùng là ân đức của chúng sanh, cung ứng ẩm thực, y dược, tọa cụ, văn tự, tri kiến, bảo hộ ...

Do vậy, người niệm Phật phải lấy tâm chí sâu xa, cẩn trọng mà cảm mộ ân đức thiện-tri-thức, cha mẹ, chúng sanh v.v... Nhờ vậy mà từ bi dần dần nảy nở, ngọn lửa trí tuệ từ từ bùng cháy, môn tu niệm Phật mới dễ dàng thành tựu.

3-. Thế Nào Gọi Là Hồi Hướng Phát Nguyện Tâm?

Nầy Diệu-Nguyệt, Hồi Hướng Phát Nguyện Tâm nghĩa là dấy động cái tâm chí như thế này: Không riêng gì bản thân mà cầu xuất ly Ta-bà loạn trược, khổ não. Trái lại, phải nguyện vì hết thảy chúng sanh khắp ba cõi sáu đường mà cầu vãng sanh Cực-Lạc, chóng thành tựu Phật đạo để tế độ quần mê. Tại sao vậy ? Vì muốn có cái quả đức siêu việt tối thượng thì phải phát khởi cái tâm chí quảng đại, dũng mãnh. Người Niệm Phật nếu đem cái tâm thái hời hợt, hẹp hòi, yếu hèn, chỉ riêng vì giải thoát bản thân, thì chẳng bao lâu sẽ chiêu cảm cái quả báo nhỏ bé, nông cạn, tầm thường, không xứng hợp với Bản-hoài chư Phật, chẳng tương ứng cùng Bản-nguyện vĩ đại Bi Trí Viên Mãn của Phật A-Di-Đà. Cho nên khó được tiếp dẫn về nơi cõi nước Tây-phương.

Lại nữa, người Niệm Phật còn phải đem tất cả công đức thực hành Sáu Ba-la-mật, Bốn Nhiếp-pháp, Bốn Vô-lượng-tâm hoặc Ba mươi bảy Phẩm-trợ-đạo ... mà hồi hướng khắp anh em, cha mẹ, bằng hữu, chư thiên, chư tiên, bốn loại chúng sanh kẻ oán người thân đều được an trụ trong hồng danh Nam-mô A-Di-Đà Phật.

4-. Thế Nào Gọi Là Xả Ly Tâm?

Nầy Diệu-Nguyệt, người Niệm Phật trong khi xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật, phải phát khởi cái Tâm thái lìa bỏ tất cả. Sao gọi là lìa bỏ ? Lìa bỏ nghĩa là không trụ tướng mà niệm Phật, không nắm giữ mà niệm Phật, không tương ưng mà niệm Phật, không đối đãi mà niệm Phật, không

chống trái mà niệm Phật, không cầu mong mà niệm Phật, không nhiệm duyên mà niệm Phật như thế gọi là lìa bỏ.

Người niệm Phật chỉ buộc tâm và ý vào danh hiệu Phật, chăm chú lắng nghe, mỗi câu rõ ràng, mỗi niệm phân minh. Quên cả thân, quên cả cảnh, quên cả cái ý thức tự biết Ta đang niệm Phật. Như thế mới gọi là lìa bỏ.

Lìa bỏ khổ, tập, diệt, đạo mà niệm Phật.

Lìa bỏ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà niệm Phật.

Lìa bỏ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ mà niệm Phật.

Lìa bỏ tín giải, hành chứng mà niệm Phật.

Lìa bỏ từ bi, hỷ xả mà niệm Phật.

Lìa bỏ không, vô thường, vô ngã mà niệm Phật.

Lìa bỏ Bồ đề, niết bàn, giải thoát, giải thoát tri kiến, mà niệm Phật.

Lìa bỏ tất cả các pháp hữu vi, tất cả các pháp vô vi mà niệm Phật.

Lìa bỏ ngã và ngã sở.

Lìa bỏ luôn cả ý tưởng cầu mong vãng sanh, chí nguyện độ sanh, ý hướng thành Phật mà niệm Phật.

Niệm Phật với tâm Xả Ly như thế, mới được gọi là chân chánh niệm Phật

5-. Thế Nào Gọi Là An Ổn Tâm?

Này Diệu-Nguyệt, người Niệm Phật trong khi xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật phải phát khởi tâm chí bất động, kiên cố, không thoát chuyển. Do đó gọi là An Ổn Tâm.

Mình an trụ nơi Bồ-đề-tâm, cũng phải giúp người khác an trụ Bồ-đề-tâm, nên tâm được an ổn. Mình rất ráo, xa rời giận hờn tranh cãi, cũng phải khiến người khác nhẫn nhục nhu hòa nên tâm được an ổn. Mình buông bỏ pháp phàm phu điên đảo, cũng phải đưa người khác tới địa vị Thánh giả siêu việt nên tâm được an ổn. Mình siêng tu thiện căn vô lậu thú thượng Niết-bàn,

cũng phải khiến người khác hủy diệt hết mạng lưới hữu lậu trôi buộc, nên tâm được an ổn.

Mình đang sanh ra tại nhà Phật, cũng phải dẫn dắt người khác vượt thoát hồ hãm đục lạc trở về bảo sở, nên tâm được an ổn. Mình thâm nhập pháp chân thật không tự tính, cũng nên giúp người khác chệ chán huyễn tướng lầm mê, nên tâm được an ổn. Mình cảm ứng Trí-Tạng vô tận của Như-Lai, cũng khiến người khác thâm nhập Pháp Giới Bình Đẳng, nên tâm được an ổn.

Niệm Phật với tâm thái an ổn như vậy, mới gọi là chân chính niệm Phật.

6- Thế Nào Gọi Là Đà-Ra-Ni Tâm?

Này Diệu-Nguyệt, người Niệm Phật phải phát khởi tâm chí nắm giữ tất cả các thiện pháp, đồng thời che lấp tất cả các ác pháp. Đó gọi là Đà-ra-ni Tâm. Như là:

Tín Tâm Đà-ra-ni, vì đặt trọn lòng tin thuần phác, trong suốt, nơi Bản-nguyện của đức Phật A-Di-Đà cùng sự hộ niệm của chư Phật ở mười phương.

Chánh Kiến Đà-ra-ni, vì đúng như thật quán sát khéo léo tất cả các pháp đang diễn biến trong tâm và ngoài thân.

Tư Duy Đà-ra-ni, vì thường xuyên thấu triệt thể tánh của tất cả các pháp sinh khởi trong từng sát-na hoại diệt.

Cảm Ứng Đà-ra-ni, vì luôn luôn thâm nhập tất cả bản nguyện chư Phật.

Hỷ Lạc Đà-ra-ni, vì an trụ nơi lực tiếp dẫn chư Phật và Thánh-chúng.

Tam Thế Đà-ra-ni, vì tự an nhiên giữa cảnh tượng của nhân quả tương tục trong ba đời, cũng như thông suốt nghĩa lý Phật pháp của Tam thế chư Phật.

Tam muội Đà-ra-ni, vì an trụ trong danh hiệu bất tư nghị nên nghe thấy điều phi pháp mà tâm chẳng loạn, sống nơi cảnh loạn trược mà không trôi lăn.

Niệm Phật với Đà-ra-ni như vậy, mới được gọi là chân chánh niệm Phật.

7-. Thế Nào Gọi Là Hộ Giới Tâm?

Này Diệu-Nguyệt, người Niệm Phật phải luôn luôn an trụ nơi giới luật, và hằng phát tâm hộ trì giới luật. Ấy là:

Giới chẳng bỏ Bồ-đề-tâm, chẳng quên Bồ-đề-nguyện.

Giới tự nhiên xa lìa các phép học của Thanh-văn, Duyên-giác không tham đắm Niết-bàn vắng lặng mà bỏ rơi chúng sanh.

Giới hân ngưỡng Đại-thừa, vui thích tu hành theo tất cả pháp học Bồ-tát-đạo.

Giới đem hết thầy thiện căn hồi hướng quả vị Chánh-Đẳng-Giác, mong cầu Phật-trí, Vô-su-trí.

Giới nơi tất cả Phật pháp vô-sở-đắc.

Giới chẳng dính mắc tất cả thiện sự hữu vi.

Giới khiến cho diệu pháp được tồn tại lâu dài, làm cho hết thầy chúng sanh an trụ nơi Chánh Kiến.

Giới khéo léo tư duy tất cả hành nghiệp chúng sanh và khiến chúng sanh trưởng dưỡng ý hướng giải thoát.

Giới trang nghiêm tự tâm đồng thời trang nghiêm mười phương quốc độ của chư Phật.

Giới chư căn Luật nghi, như Tỳ-kheo giới, Bồ-Tát giới, Ngũ giới tại gia v.v...

Niệm Phật với tâm hộ trì các giới luật kể trên, mới được gọi là chân chánh niệm Phật.

8-. Thế Nào Gọi Là Ba-la-mật Tâm?

Này Diệu-Nguyệt, người niệm Phật phải phát động tâm chí tu trì những thứ Ba-la-mật sau đây:

Thí Ba-la-mật, vì xả bỏ tất cả sở hữu trong thân cũng như ngoài thân, không lẫn tiếc.

Giới Ba-la-mật, vì thanh tịnh các cõi Phật.

Nhẫn Ba-la-mật, vì an trụ nơi lực dụng của Bản-nguyện.

Tinh-tấn Ba-la-mật, vì tất cả chướng duyên chẳng có thể làm thối chuyển tín tâm.

Thiền-định Ba-la-mật, vì chuyên nhất nhớ tưởng một cõi Phật, một danh hiệu Phật.

Bát-nhã Ba-la-mật, vì đúng như thật mà quán sát tất cả tướng trạng và thể tánh của các pháp không rời nhau.

Tín Ba-la-mật, vì thường xuyên an trụ nơi Phật lực bất tư nghị.

Nguyện Ba-la-mật, vì đầy đủ những hạnh nguyện của Phổ-Hiền.

Lực Ba-la-mật, vì hân hoan thể hiện tất cả năng lực tự tại của danh hiệu Nam mô A-Di-Đà Phật.

Pháp Ba-la-mật, vì sẵn sàng xả thân cho Chánh Pháp, cho Bồ-Tát đạo.

Niệm Phật với những thứ Ba-la-mật ấy, mới được gọi là chân chánh niệm Phật.

9-. Thế Nào Gọi Là Bình Đẳng Tâm?

Này Diệu-Nguyệt, người niệm Phật phải luôn luôn thực hiện tâm thái bình đẳng, không phân biệt, không ngăn ngại. Nghĩa là:

Tự -tha Bình-đẳng, vì luôn mở rộng tuệ nhãn để nhận hiểu mình và người đều bình đẳng trước lực nhiếp thọ của chư Phật, chư Bồ-Tát.

Chung loại Bình-đẳng, vì thường quán sát mười phương thế giới các loại chúng sanh từ sắc thân, hình trạng, tướng mạo, tộc tánh, thọ lượng, tri kiến, ý hành, sở ý ... mà không khởi tâm phân biệt, đối đãi, ái thù hoặc yếm hoạn.

Chúng sanh giới Bình-đẳng, vì liên tục mở bày pháp giới trí trụ vô động tế, mà tự tại giữa những huyền hóa biến dị của các loại hữu tình nơi ba cõi thế gian.

Pháp giới Bình-đẳng, vì thường xuyên an trụ nơi vô tướng khép vào pháp tướng, không móng khởi tâm sợ sệt trước thời gian vô cùng, không gian vô tận. Trụ tại giữa một sát na như vô lượng vô biên đại kiếp. An nhiên giữa các cực vi đầu sợi lông, cũng như du hí mười phương trần sát hằng hà sa các quốc độ.

Không tánh Bình-đẳng, vì luôn luôn ức niệm mình được sản sanh từ nhà Như-Lai, được Tự Tánh Thanh Tịnh Tạng, thấy rõ nhất thiết pháp Không, đắc Hư Không Hạnh vô ngại, giải ngộ và cảm ứng Tánh Không Bình Đẳng nơi hết thảy tứ sanh cửu hữu.

Phật độ Bình-đẳng, vì hằng quán tưởng các cõi Thường-Tịch-Quang, Thật-Báo Trang-Nghiêm, hoặc Phương-Tiện Hữu-Dư v.v... đều không ngăn ngại nhau, không riêng khác, tuy an lập Hoa-Tạng Thế-Giới Hải mà chẳng rời Tự Tâm, Thật Tế Trụ Địa vô phương sở, vô trụ xứ ... tùy theo tâm lượng và sở nguyện của chúng sanh mà hiển hiện. Như hoa đóm, như tiếng vang, như bọt sóng, như bóng nước, như cầu vòng, như huyền nhân kể chuyện mộng.

Tín tâm Bình-đẳng, vì tín tâm vốn khởi nguyên từ Bát-nhã đức, từ Trí-tạng quảng đại ,từ Phổ-nhãn thanh tịnh thông suốt cả ba đời, nên được thu nhiếp trong Bản-nguyện vô lượng đức, vô biên lực dụng của chư Phật.

Niệm Phật với những tâm bình đẳng nêu trên, mới được gọi là chân chánh niệm Phật.

10-. Thế Nào Gọi Là Phổ Hiền Tâm?

Phổ nghĩa là không bỏ rơi chúng sanh, Hiền nghĩa là chẳng xa cách quả vị Chánh-Đẳng-Giác. Phổ Hiền Tâm là tâm rộng lớn như hư không, luôn mong cầu độ thoát hết thảy chúng sanh.

Tâm vô biên như pháp tánh luôn hân ngưỡng, thừa sự và cúng dường chư Phật.

Tâm vô lượng, thọ trì tất cả Phật pháp chẳng quên mất.

Tâm vô hạn vì được Phật lực hộ trì nên chẳng bỏ Bò-đề-hạnh.

Tâm thí xả hết thảy, vì sẵn sàng buông lìa tất cả sở hữu, dầu là pháp vô sở đắc. Tâm nghĩ nhớ đạo Nhứt-thiết-trí trước hết, vì ham thích mong cầu tất cả Phật pháp.

Tâm vô tận công đức trang nghiêm vì học hỏi tất cả hạnh nguyện Bồ-Tát.

Tâm kiên cố như kim-cang vì tất cả bạch tịnh pháp đều chảy vào.

Tâm như Tu-di sơn vì tất cả ác ngôn đều nhẫn thọ.

Tâm Bát-nhã ba-la-mật cứu cánh, vì khéo quán sát tất cả pháp vô sở hữu.

Tâm đại hùng, đại lực để niệm Phật bất thối chuyển.

Tâm đại uy nghi vô tận công đức trang nghiêm, vì tùy thuận bản nguyện lực.

Tâm vô cấu nhiễm thường thanh tịnh Phật quốc độ để thành tựu Vô-thượng Bồ-đề.

Tâm tinh tấn như tượng vương khéo điều phục dã thú, để sớm viên mãn hạnh nguyện Phổ-Hiền.

Người niệm Phật siêng năng trưởng dưỡng Phổ-Hiền tâm như vậy, mới được gọi là niệm Phật chân chánh, thường được chư Phật hộ niệm, hiện đời luôn thấy Phật cùng y báo trang nghiêm của cõi Cực-Lạc.

PHẨM THỨ BA : NIỆM PHẬT CÔNG ĐỨC

Lúc bấy giờ, ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát liền nhập Như Thích Phật Độ Thế Tánh Tam Muội, tất cả Bồ-Tát và đại chúng đều thấy thân mình ở trong thân của Phổ-Hiền Bồ-Tát. Lại thấy rõ cõi nước Cực-Lạc vô lượng vô biên sự trang nghiêm, và tự nhiên thấy mình đang trụ trong cảnh giới vi diệu thù thắng ấy. Thấy đức A-Di-Đà đang ngự trước mặt mình. Thân tướng của đức A-Di-Đà cao lớn khôn cùng, hình dáng ngồi sáng chói sắc vàng diêm-phù-đàn. Lòng trắng chạng giữa chân mày thì uyển chuyển xoay tròn về bên hữu, như năm ngọn núi Tu-Di. Đôi mắt trắng và xanh biếc như bốn biển lớn. Các lỗ chân lông nơi thân đều phóng hào quang sáng sạch, chiếu soi muôn nghìn cõi nước ở khắp mười phương. Mỗi mỗi hào quang thường che chở, và nhiếp thọ những chúng sanh niệm Phật

Lại thấy toàn cõi Cực-Lạc hiện trong thân mình, mặt đất bằng lưu ly trong suốt, rạng rỡ. Bảo thọ, bảo đài, liên trì, bảo lâu, bảo tòa ... mỗi mỗi nghiêm sức bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, trân châu, mã não. Chư thượng thiện nhân đều do hoa sen hóa sanh, ai nấy đầy đủ ba mươi hai tướng hảo, thọ dụng y thực tự nhiên thuần pháp hỷ thực và thiền duyệt thực. Tất cả đều ngồi trên tòa báu lắng nghe đức Phật cùng Bồ-Tát thuyết pháp. Những sự

việc trang nghiêm bất khả tư nghị như vậy, dẫn đến ức kiếp kể cũng không cùng tận.

Hiện thân lực như thế rồi, ngài Phổ-Hiền bèn ra khỏi Nhứt Thiết Phật Độ Thể Tánh Tam Muội, làm cho đại chúng trở lại như cũ.

Bấy giờ đại chúng được thấy sự chưa từng có, cho là rất đặc biệt lạ lùng, ngồi yên lặng nhất tâm chiêm ngưỡng. Lúc ấy, Quốc mẫu Vi-Đề-Hy hoàng thái hậu chấp tay bạch rằng:

- “Thưa Đại-sĩ, nay Tam-muội này thật vô cùng hi hữu, có uy lực lớn, có công năng bất tư nghị, vậy tên gọi của Tam-muội ấy là gì ?”

Phổ-Hiền Bồ-Tát nói:

- ***“Tam-muội này gọi là Nhứt Thiết Phật Độ Thể Tánh còn gọi là Niệm Phật Tam Muội. Do công đức xưng niệm danh hiệu Phật tạo thành, hoặc là kết quả tự nhiên của mười tâm thù thắng.***

Này Phật tử, nay tôi nương thân lực và lòng đại bi vô hạn lượng của đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni, mà tuyên thuyết Công Đức Bất Khả Xưng Tán của sự chấp trì danh hiệu Phật.

Mười thứ tâm thù thắng ấy, thật ra vừa là nhân vừa là quả. Nhân cùng quả thì không bao giờ rời nhau. Người tu môn niệm Phật thì phải đề khởi mười thứ tâm thù thắng, mới nhanh chóng thâm nhập Niệm Phật Tam-muội, hiện bày cảnh giới Cực-Lạc. Hoặc ngược lại, người đặt trọn tín tâm nơi Bản-nguyện và cả đời chuyên nhất xưng niệm danh hiệu Phật, thì dần dần đi vào Niệm Phật Tam-muội, tự nhiên thành tựu mười thứ tâm thù thắng nói trên.

Tại sao vậy ?

Này Phật tử hãy chăm chú lắng nghe, tôi sẽ giải thích tường tận.

Danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật vốn đầy đủ vô lượng vô biên hằng hà sa công đức, vô lượng vô biên hằng hà sa ý nghĩa, vô lượng vô biên hằng hà sa lực dụng, cứu cánh, cảnh giới, giác tánh ... dẫn trăm ngàn muôn ức na-do-tha vi trần đại kiếp, cũng không thể diễn nói hết được. Nay vì chúng sanh nơi thời kỳ Chánh pháp cuối cùng, mà tôi sẽ lược nói, để chúng sanh thu hoạch nhiều lợi ích.

Này Phật tử ! Nam-mô A-Di-Đà Phật nghĩa là gì ?

Nam-mô là thủy giác, A-Di-Đà là tương tục giác, Phật là bản giác.

Nam-mô là năng niệm, A-Di-Đà là tương tục niệm, Phật là sở niệm.

Nam-mô là giới luật, A-Di-Đà là thiên định, Phật là trí tuệ.

Nam-mô là thế gian giới, A-Di-Đà là pháp giới, Phật là vô sai biệt giới, vô sở hữu cảnh giới, vô trụ xứ cảnh giới.

Nam-mô là thường, A-Di-Đà là tịch, Phật là quang.

Nam-mô là diệu quan sát trí, A-Di-Đà là bình đẳng tánh trí, Phật là đại viên cảnh trí, vô tận sở hữu trí.

Nam-mô là phi hữu, A-Di-Đà là phi vô, Phật là không tánh, phi hữu vô định tánh.

Nam-mô là như thực hữu, A-Di-Đà là như thực không, Phật là như thực bất không.

Nam-mô là sai biệt trí, A-Di-Đà là vô sai biệt trí, và Phật là pháp hải tuệ công đức vô tận tạng viên mãn trí.

Nam-mô là phương tiện lực, A-Di-Đà là cứu cánh lực, và Phật là dung thông phương tiện siêu việt cứu cánh lực.

Nam-mô là ly trần, A-Di-Đà là ly căn, Phật là ly thức.

Nam-mô là chuyển y tạng, A-Di-Đà là vô tận thiện căn tạng, Phật là quyết định chính giác tạng.

Nam-mô là ly căn tạng, A-Di-Đà là niết bàn tạng, Phật là như huyễn giải thoát tạng.

Nam-mô là trang nghiêm Phật quốc độ, A-Di-Đà là thành tựu vô biên Phật quốc độ, Phật là như huyễn thập phương Hoa Tạng Thế Giới Hải.

Nam-mô là gia trì lực, A-Di-Đà là tiếp dẫn lực, Phật là tự tánh tương ưng nhiếp thọ lực.

Nam-mô là khai thị vô lượng trí, A-Di-Đà là thâm nhập chính giác trí, Phật là quang minh phổ chiếu trí.

Nam-mô là thể gian giải, A-Di-Đà là giác ngộ giải, Phật là nhất thiết trí biến chiếu thập phương viên mãn giải.

Này Phật tử, danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật có vô lượng vô biên bất khả thuyết ý nghĩa thâm mật vi diệu như thế, dẫu ba đời mười phương chư Phật diễn nói cũng không cùng tận.

Lại nữa, không thể chấp trước nơi ngữ ngôn, văn tự, âm thanh, tri kiến, biện luận ... mà bảo rằng danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà là hữu niệm hoặc vô niệm. Vì sao vậy ? Bởi vì danh hiệu ấy chính là không tánh, là vô sở đắc, là vô sở ý, vô cấu nhiễm, là vô sở tương ưng, là vô sở bội nghịch, vô công dụng hạnh, là vô sở cầu hạnh.

Lại nữa, không thể chấp trước nơi hình thái tu tập, chỗ dụng công, hoặc phương tiện biểu hiện, qui tắc hành trì, mà cho rằng danh hiệu ấy là hữu định tánh hay vô định tánh. Vì sao vậy ? Bởi vì danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật chính là vô tận tạng, hư không tạng, Đà-ra-ni tạng, giải thâm-mật cực-túc tạng ...

Lại nữa, không thể chấp trước vào ý nguyện vãng sanh, tâm thái mong cầu Phật lực, hoặc an trú bản nguyện lực, hay sự phát tâm bồ đề quảng đại ... mà cho rằng danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật là hữu thú hưởng hoặc vô thú hưởng. Vì sao vậy ? Bởi vì danh hiệu ấy, chính là tịch tịnh tạng, thanh tịnh vi diệu tạng, minh triệt tạng, là trần tạng, là thức tạng, là cấu tạng ...

Lại nữa, không thể chấp trước vào cách thức trì niệm, vào nghi tắc lễ bái cúng dường, vào sự khẩn thiết xưng tán, sám hối hoặc tâm chí tùy hỷ công đức của hành giả niệm Phật mà cho rằng danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật là hữu sở y hay vô sở y. Vì sao vậy ? Bởi vì danh hiệu ấy chính là khả ái nhạo tạng, là ly chủng chủng trần cấu tạng, là ly uẩn tạng, là vô chương ngại tạng, là vô tận công đức tạng ... vô tận thiện căn tạng, là niết bàn tạng, là như huyền tam muội vô vi tạng, là thành tựu Phật độ tạng, là quyết định vô thượng bồ đề tạng, là Phổ-Hiền bất tư nghị giải thoát tạng ...”

Khi ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát ở trước đức Như-Lai mà tuyên thuyết ý nghĩa và công đức bất khả tư nghị của danh hiệu Phật rồi, đức Như-Lai khen rằng :
Lành thay ! Lành thay !

Vô lượng vô biên Bồ-Tát khắp mười phương chứng đắc Niệm Phật Tam Muội, và Quốc mẫu Vi-Đề-Hy cùng những vị trưởng lão trong đại chúng đều thân chứng Tín Giải Đà-ra-ni. Chư Thiên, Long, Quỷ, Thần đều thâm nhập Thiện Căn Đà-ra-ni, hớn hở vui mừng đồng chấp tay nhất tâm xưng niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật.

PHẨM THỨ TƯ : XUNG TÁN DANH HIỆU

Bảy giờ, Quốc mẫu Vi-Đề-Hy hoàng thái hậu từ trong pháp hội bước ra, cung kính đánh lễ Thế-Tôn, rồi chấp tay hướng về ngài Phổ-Hiền Đại Bồ-Tát, mà thưa rằng:

- “Kính bạch Đại-sĩ, con thường nghe chư vị trưởng lão từng tham dự những buổi thuyết pháp đầu tiên của đức Thế-Tôn tại vườn Lộc-Uyển, dạy rằng hoặc niệm Phật, hoặc niệm Pháp, hoặc niệm Tăng để được hiện tại lạc trú. Ý nghĩa ấy như thế nào ? Cứu cánh của môn niệm Phật có phải chăng là để được như vậy hay không ? Ngưỡng mong Đại-sĩ từ bi chỉ dạy, ngõ hầu các chúng sanh thời Mạt pháp khỏi rơi vào mê lầm, thác ngộ”.

Phổ-Hiền Bồ-Tát bèn quán sát tâm niệm của hết thầy đại chúng hiện tiền, mà dạy rằng :

- “Này Phật tử, khi đức Thế-Tôn Thích-Ca Mâu-Ni thị hiện thành đạo, và bắt đầu hóa độ chúng sanh càng cường, Ngài đã vì hạng tiểu căn mà khai diễn tiểu pháp kéo họ kinh nghi ... Nay đã tới thời kỳ giảng nói Đại pháp. Cũng chỉ là một pháp Niệm Phật, nhưng kẻ hạ liệt chí nhỏ, mong cầu xuất ly tam giới, thì niệm Phật chỉ là pháp Thanh-văn, Duyên-giác. Như-Lai vì họ mà dạy hiện tại lạc trú.

Riêng chư vị Bồ-Tát sơ phát tâm, dùng niệm Phật để thâm nhập Như-Lai tạng tâm thì không dính mắc vào hiện tại.

Vì sao chư Bồ-Tát sơ phát tâm lại không được dính mắc vào hiện tại ?

Nếu Bồ-Tát sơ phát tâm dính mắc vào hiện tại khắc chế, hiện tại tương ưng, hoặc hiện tại biện giải, thì bị rơi vào ảo tưởng của thọ uẩn.

Nếu Bồ-Tát sơ phát tâm dính mắc vào hiện tại tinh chi, hoặc hiện tại luân chuyển, hoặc hiện tại nương gá, tức thì đang bị chi phối bởi ảo tưởng của tướng uẩn.

Nếu Bồ-Tát sơ phát tâm dính mắc vào hiện tại sanh khởi, hiện tại tương tục, hoặc hiện tại đoạn diệt, hoặc hiện tại bất động, tức thì đang bị trôi lặn theo ảo tưởng của hành uẩn.

Nếu Bồ-Tát sơ phát tâm dính mắc vào hiện tại phỉ lạc, hoặc hiện tại vong ưu, hoặc hiện tại mộng muội, tức thì đang bị triển chuyển bởi ảo tưởng của thức uẩn.

Lại nữa, Bồ-Tát sơ phát tâm muốn xoay cái vọng tưởng hư dối sanh diệt trở lại với chân tâm thanh tịnh thường trụ thì phải dùng pháp gì, nếu không là danh hiệu Như-Lai ? Làm thế nào để chặt đứt gốc rễ phiền não, nếu không sử dụng lực vô úy của danh hiệu Như-Lai ? Làm thế nào để diệt trừ sạch hết sáu tên giặc khác trần nếu không hiển thị công năng nhiệm mầu đệ nhất của danh hiệu Như-Lai ?

Này Phật tử, cõi Diêm-phù-đề này vốn lấy âm thanh làm thể. Dó đó, nhiều chúng sanh có thể nương nơi âm thanh viên mãn mà chứng viên thông. Như vậy, danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật chính là âm thanh tối thắng, đưa chúng sanh thâm nhập Như-Lai tạng diệu chân như tánh. Vì thật tướng của danh hiệu là vô tướng, không đọa vào nhân duyên, không lạc vào tự nhiên, chẳng hòa hợp, chẳng phi hòa hợp. Luôn vắng lặng, chu biến khắp mười phương. Tùy theo tín tâm, công năng tu tập mà phát huy diệu dụng.

Này Phật tử, danh hiệu Phật chính là Bồ-đề-tâm, vì là chủ thể các thiện pháp, và luôn luôn sanh ra tất cả Phật Pháp.

Danh hiệu Phật chính là Bồ-đề-nguyện, vì là cửa ngõ xu hướng Vô-thượng-giác, và luôn luôn dẫn dắt chúng sanh tới Nhứt-thiết Chủng-trí.

Danh hiệu Phật như mặt trời, vì có uy lực phá trừ si ám, ban phát ánh sáng thiện căn cho nhân gian.

Danh hiệu Phật như kinh ngư, vì có thể bơi lội tự tại trong đại dương khổ não, mà chẳng bị sóng dữ phiền não vùi chôn, cuốn lấp.

Danh hiệu Phật như giống chắc thật, vì có thể lưu xuất tất cả phước đức vô lậu.

Danh hiệu Phật như trận mưa lớn, vì khiến hạt giống Bồ-đề nảy nở, sanh sôi.

Danh hiệu Phật như ruộng tốt, vì có thể trồng dưỡng hết thầy bạch tịnh pháp.

Danh hiệu Phật như nước cam lồ quý báu, vì có thể tẩy rửa mọi thứ phiền não dơ bẩn, khiến vọng tâm trở thành đài gương lau lau sáng sạch.

Danh hiệu Phật như ngọn lửa mạnh mẽ, vì có thể đốt tan rừng rậm kiến chấp.

Danh hiệu Phật như trận cuồng phong vô ngại khắp thế gian, vì nó cuốn phăng tất cả bụi mù tà kiến, hí luận, thiên kiến.

Danh hiệu Phật như tuệ nhãn xuyên thấu mọi pháp và thấy rõ khắp tất cả chướng ngại, hiểm trở.

Danh hiệu Phật như chiếc xe không lò, vì có thể chuyển vận hết thầy Bồ-Tát sơ phát tâm nhanh chóng tới Phật địa.

Danh hiệu Phật như căn nhà to rộng của Như-Lai, vì khiến chúng sanh không còn sợ hãi, bất an.

Danh hiệu Phật như cung điện nguy nga tráng lệ, vì giúp chúng sanh tu tập và khai phát vô lượng tam muội.

Danh hiệu Phật là chỗ nương tựa chắc chắn cho tất cả Bồ-Tát sơ phát tâm, vì luôn chứa nhóm và lưu bổ hết thầy Bồ-Tát hạnh.

Danh hiệu Phật như từ mẫu, vì ấp ủ, che chở và sanh ra tất cả Bồ-Tát, nuôi lớn căn lành cho hết thầy chúng sanh.

Danh hiệu Phật như kim cương bất hoại, lại có thể đập vỡ tất cả các pháp hữu lậu.

Danh hiệu Phật là vị thuốc A-già-đà, vì có thể chữa được tất cả bệnh tật cho chúng sanh.

Danh hiệu Phật như liên hoa, vì không bao giờ bị nhiễm ô bởi những pháp thế gian.

Danh hiệu Phật như tượng vương hùng dũng, có thể chà đạp tất cả điên đảo tướng ngang trái, hung hiểm.

Danh hiệu Phật như hạt châu Ma-ni, có thể dùng phát chẩn cho tất cả chúng sanh sanh nghèo khó phước đức và trí tuệ.

Danh hiệu Phật như thủy thanh châu, vì có thể lóng sạch tất cả dây trôi sanh tử.

Danh hiệu Phật như ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Thế-Tôn Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-đẳng-giác, do đó tất cả thế gian nên cúng dường, hân ngưỡng, tán thán ...

Danh hiệu Phật như Pháp thân bất tư nghị, vì luôn lưu xuất tất cả thân của chúng sanh.

Danh hiệu Phật như Báo thân tư nghị, vì luôn sanh ra vô lượng vi trần thân trong tâm tưởng mọi chúng sanh.

Danh hiệu Phật như Hóa thân Phật bất tư nghị, vì luôn hiện thân Phật ngay nơi thân và tâm của người xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Danh hiệu Phật chính là Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ, vì hiển thị Báo thân viên mãn lưỡng túc của giác quả.

Danh hiệu Phật chính là Phạm Thánh Đồng Cư Tịnh Độ, vì dung nhiếp Hóa thân tùy nguyện vãng sanh của chư vị Thượng thiện nhân khắp mười phương thế giới.

Danh hiệu Phật chính là cõi Cực-Lạc vì tự thân trang nghiêm và tự tâm trang nghiêm.

Danh hiệu Phật chính là ba đời mười phương chư Phật, vì A-Di-Đà tức là Pháp-giới Tạng-thân, có lực dụng thu nhiếp và hiện Pháp thân của ba đời mười phương chư Phật.

Này Phật tử, danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật thành tựu vô lượng vô biên công đức như thế. Cho nên, phải nói rằng danh hiệu Phật chứa đựng vô lượng vô biên công đức của hết thảy Phật pháp, khai vô lượng vô biên diệu dụng, hiển thị vô lượng vô biên uy lực, giải ngộ vô lượng tri kiến giải thoát, siêu việt mọi tư duy, ngôn từ.

Tại làm sao thế ?

Bởi vì nhân nơi danh hiệu Phật mà xuất sanh và lưu bố tất cả Bồ-đề tâm, tất cả bồ đề nguyện, tất cả Bồ-đề hạnh. Ba đời mười phương Như-Lai thấy đều từ danh hiệu Phật mà phát sanh ra. Ba đời mười phương Như-Lai thấy đều do danh hiệu Phật mà thành đạo, chuyển pháp luân, giáo hóa nhị thừa, điều phục chúng sanh cương cứng, tội khổ, tham đắm. Ba đời mười phương Như-Lai thấy đều y cứ danh hiệu Phật mà kiến lập Hoa-Tạng Thế-Giới Hải, trang nghiêm vi trần số cõi Phật.

Cho nên, nếu chúng sanh nào nhất tâm xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật, tức là xuất sanh vô biên công đức vô lậu bất khả tư nghị, đủ năng lực viên mãn Bồ-tát-đạo, phát huy diệu dụng của tam thân, tứ trí, thập lực, từ vô-úy, tứ vô-lượng-tâm, lục ba-la-mật, thập bát bất-cộng v.v...

Này Phật tử, thí dụ như có người được món thuốc A-già-đà công hiệu bậc nhất thế gian, thì chữa được năm thứ bệnh bức não, sợ hãi. Như là: Lửa lớn không thể đốt cháy, độc dược chẳng làm thương tổn tánh mạng; gươm dao sắc bén chẳng thể chặt đứt nổi. Nước lũ bực lưu không thể nhận chìm được. Khói cay không thể làm cho ngộp thở được.

Cũng như thế, Bồ-Tát Sơ phát tâm nếu thường xuyên xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật, tức là luôn luôn uống món thuốc nhứt-thiết-trí Bồ-đề-tâm, thì ngọn lửa tham lam không thể đốt cháy được. Độc dược sân hận chẳng thể làm thương tổn chân tâm. Gươm đao kiến chấp chẳng thể chặt đứt tuệ mạng. Dòng nước lũ hữu lậu không thể nhận chìm chiếc thuyền bát-nhã được. Và đám khói tà kiến không thể làm cho ngộp tắc hơi thở giác ngộ được.

Thí dụ như có người cầm thanh bảo kiếm vô năng thắng ở trong tay, thì tất cả oán địch đều tránh dang ra xa, chẳng dám chống cự. Cũng như thế, Bồ-Tát sơ phát tâm bền chí mà xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật, chính là cầm lưỡi kiếm vô năng thắng đại Bồ-đề tâm tức thì đẩy lùi oán địch vô minh, tà kiến và hàng phục vọng tưởng ...

Thí dụ như có người cầm viên thuốc Ma-ha-ung-già thì tất cả rắn độc, rết độc, trùng độc, nghe mùi liền tránh xa. Cũng như thế, Bồ-Tát sơ phát tâm giữ trong mình một viên thuốc tối diệu tối thắng đại Bồ-đề tâm, đó là danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật, thì tất cả rắn độc thập triền, rết độc thập sử, trùng độc phiền não nghe hơi thấy đều tiêu hoại.

Thí dụ như có loài dược thọ tên là San-đa-na, người nào dùng vỏ cây để thoa vào chỗ ghẻ lở, thì hết đau nhức và ghẻ lở liền lành lặn như xưa. Vỏ cây ấy

vừa bị bóc ra, thì nối liền lại ngay, lấy mãi không hề hết được. Cũng như thế, Bồ-Tát sơ phát tâm liên tục xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật, chẳng khác nào trồng cây dục thọ nhứt-thiết-trí. Nếu có người nào gặp gỡ mà phát khởi lòng tin, thì ghê lở phiền não, nghiệp chướng đều bị trừ diệt, thân tâm không còn đau khổ. Nhưng cây dục thọ nhứt-thiết-trí không hề tổn hại mảy may. Danh hiệu Phật vẫn y nguyên bất động.

Thí dụ như có người ném vào khoảng đồng trống một nhúm rễ cây Hương-phụ, chẳng bao lâu, nảy nở vô số giống cây ấy lan tràn che khuất cả cánh đồng rộng lớn. Cũng như thế, Bồ-Tát sơ phát tâm quyết tâm gieo trồng trên mảnh ruộng tâm một nhúm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật, tựa như uơm bón thế rễ cây không tánh. Chẳng bao lâu, sẽ sanh sôi nảy nở vô số thảo mộc Phật Tri Kiến, tràn lan che lấp cả cánh đồng vô minh.

Thí dụ như có người uống hoàn thuốc kiện cường trí nhớ, nhờ vậy những gì nghe thấy đều ghi nhớ chẳng quên. Cũng như thế, Bồ-Tát Sơ phát tâm trang bị thân tâm bằng danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật, thì thọ trì tất cả Phật Pháp đều không quên sót.

Thí dụ như viên ngọc châu lưu ly, muôn ngàn năm lẫn lóc nơi chỗ nơ bần, ứ tạp, mà chẳng nhiễm ô, vì bản tánh của lưu ly vốn luôn luôn trong sạch. Cũng như thế, Bồ-tát Sơ phát tâm ngày đêm thủ hộ thân tâm bằng danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật mà chen lộn nơi cõi dục ác trược, vẫn chẳng bị ngu si, tà kiến làm cho loạn nhiễm. Bởi vì bản chất của Nam-mô A-Di-Đà Phật vốn thanh tịnh như pháp giới tánh, vô cấu như hư không tánh.

Thí dụ như cây Ba-lợi Chát-đa-la dẫu chưa đơm hoa, khai nụ, nhưng mọi người đều biết rằng chính loại cây này sẽ sản xuất vô số bông hoa mỹ diệu, thù thắng. Cũng như thế, năng lực niệm Phật của vị Bồ-Tát sơ phát tâm dẫu chưa phá sanh nhứt thiết chủng trí, nhưng ai nấy đều biết chắc chắn rằng danh hiệu Phật chính là nơi xuất sanh vô số Bồ-đề diệu hoa cho hết thảy chúng nhân thiên.

Thí dụ như viên ngọc Ma-ni quý hơn cả tam-thiên đại-thiên thế giới, dẫu bị nứt bể một góc cạnh, nhưng những thứ vật báu khác vẫn chẳng thể so sánh nổi. Cũng như thế Bồ-Tát sơ phát tâm chấp trì danh hiệu Phật, tuy nét hạnh và trí đức còn kém khuyết vẫn vượt lên trên nhị thừa và hàng hữu học khác.

Thí dụ như cây kim cương, những người đầy đủ sức mạnh vẫn không thể sử dụng nổi, chỉ trừ đại lực sĩ Na-La-Diên. Cũng như thế, hành nhị thừa và kẻ phàm ngu chẳng thể tin thọ danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật. Chỉ trừ hạng

Bồ-Tát sơ phát tâm từng gieo trồng hạt giống Bát-nhã từ vô lượng kiếp sâu xa, mới sẵn đủ thiện căn, phước đức và đại nhân duyên để chấp trì và hưởng dụng giác quả vô lậu ấy.

Thí dụ như trên bảo tòa Kim-cương giữa đại thiên thế giới, có thể giữ vững chư Phật ngồi đạo tràng, hàng phục quần ma, thành đạo vô thượng chính giác, mà tất cả những thứ bảo tòa khác đều không kham nổi. Cũng lại như thế, danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật có thể giúp Bồ-Tát Sơ phát tâm trụ vững tất cả hạnh nguyện, các món ba-la-mật, bốn món vô-sở-úy, thọ ký, cúng dường ... mà tất cả pháp môn khác thì chẳng có công năng này, tất cả hạnh tu khác thì chẳng có lực dụng này.

Này Phật tử, danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật hiển thị vô lượng vô biên cho đến bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết công đức thù thắng như vậy. Ta dấu biển hiện hăng hà sa thân tướng trong vi trần sát quốc độ trải qua muôn ức na-do-tha đại kiếp, để xưng tán thì cũng không cùng tận.

Ngài Đại Bồ-Tát Phổ-Hiền ở trước đức Như-Lai tuyên thuyết ý nghĩa và xưng tán công đức của danh hiệu Phật vừa xong, cả thầy đại chúng đều đắc Vô-lậu Công-đức Đà-ra-ni. Trưởng giả Diệu-Nguyệt cùng chư vị Bồ-Tát sơ phát tâm đều chứng được Niệm Phật Tam-muội, tất cả chư Bồ-Tát mười phương đều đắc Hồng-danh Công-đức Tạng.

Khi ấy, trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, để rải cúng dường đức Như-Lai cùng hết thầy chúng hội đạo tràng

PHẨM THỨ NĂM : QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT NIỆM PHẬT VIÊN THÔNG

Lúc bấy giờ, Quốc mẫu Vi-Đề-Hy hoàng thái hậu hớn hờ vui mừng được nghe pháp yếu của Như-Lai qua lời dạy của ngài Phổ-Hiền Đại Bồ-Tát, bèn tiếp tục thưa thỉnh

- “Kính bạch đấng Thiên Nhân Sư tối tôn, tối thắng ! Kính bạch Đại-sĩ đại từ, đại bi ! Con cũng thường nghe chư vị trưởng lão trong tăng già luôn luôn nhắc nhở rằng chỉ có Tứ-niệm-xứ là con đường độc nhất giúp chúng sanh diệt trừ ưu bi khổ não, chứng ngộ Niết-bàn. Nay được Thế-Tôn mở bày pháp Niệm Phật, khiến hăng ưu-bà-tắc, và ưu-bà-di đều phân vân, do dự. Ý nghĩa ấy như thế nào ? Đâu mới là pháp chân thật, rốt ráo ? Đâu là pháp phương

tiện, quyền biến ? Đây là pháp tối hậu mà Như-Lai thường ban cho các chúng sanh ở vào thời kỳ Chánh pháp cuối cùng?”

Đức Phật mỉm cười lặng yên. Ngài Phổ-Hiền an nhiên nhập vào Niệm Phật Tam-muội. Thân tâm bất động.

Khi ấy, ngài Quán-Thế-Âm Đại Bồ-Tát liền từ bảo tòa đứng dậy, trích áo phơi bày vai bên hữu, cung kính nhiễu quanh đức Phật ba vòng. Rồi Ngài hướng về bà Vi-Đề-Hy mà bảo rằng:

- *“Nay tôi nương uy thần vô hạn của đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn, và tùy thuận Bản-nguyện-lực vô biên vô lượng của đức Phật A-Di-Đà, mà tuyên dương năng lực vô cùng tận của danh hiệu Phật, tức là Pháp Môn Niệm Phật Tam Muội.*

- Nay Vi-Đề-Hy, hãy nhận rõ như thế này, đừng rơi vào nghi lầm nữa.

Đúng như người vừa mới trình bày, Tứ-niệm-xứ là pháp diệt khổ, là pháp đối trị tham dục, ưu bi khổ não, là pháp đắc Niết-bàn vắng lặng. Còn pháp Niệm Phật Tam-muội lại là pháp thành Phật, là pháp chứng Vô-thượng-giác, là pháp thâm nhập cảnh giới bất tư nghị của chư Phật, là pháp mở bày tỏ ngộ Tri Kiến Như-Lai, là pháp cứu độ tất cả mọi chúng sanh, là pháp siêu việt trên hết thảy hí luận cùng thiên kiến của nhị thừa. Tại sao vậy ?

Trước đây, đức Thế-Tôn vì những người ghê sợ hiểm nạn sanh tử, mà nói pháp Tứ-niệm-xứ, chánh niệm tinh tấn nhiếp phục tham sân si, để thoát khổ và đắc A-la-hán.

Nay vì những người tín ngưỡng, khát khao quả vị Bồ-đề chí hướng mong cầu Phật đạo, phát khởi đại bi tâm mà thực hành hạnh nguyện Bồ-Tát thì đức Thế-Tôn chỉ dạy pháp môn Niệm Phật Tam-muội.

Này Vi-Đề-Hy, tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay, vì một niệm bất giác nổi lên, che mờ Bản-thể Thường-trụ, nhận vật bên ngoài làm tâm. Luôn luôn bỏ mất TÂM chân thật, nên bị cảnh vật xoay chuyển. Do đó khởi tâm phân biệt, thấy có lớn nhỏ, rộng hẹp, cao hạ ... Nếu xoay được cảnh vật bên ngoài thì thân tâm sẽ sáng suốt, trạm nhiên, trọn đầy, tức thời đồng với Như-Lai không khác.

Muốn xoay chuyển ngoại vật, thì không chi bằng sử dụng diệu lực vô úy của danh hiệu Phật. Thật vậy, nhờ xưng niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật mà hành

giả nhìn thấy cảnh vật bên ngoài đúng như bản chất thật sự của chúng. Do đó không còn bị ngoại cảnh chi phối, điều phục thân tâm. Và chẳng còn mống khởi tâm phân biệt. Lúc ấy, tuy không rời pháp hội mà biến hiện khắp mười phương quốc độ; trong một lỗ chân lông vẫn chứa đựng cả Hoa-tạng Thế-giới-hải.

Khi xưng niệm danh hiệu Phật, hành giả không để tâm dong ruổi theo thanh trần, mà xoay cái nghe trở vào Chơn-tánh, đó là danh hiệu Phật đang tuôn chảy liên miên bất tận thành một dòng Tâm, mà mỗi mỗi sát-na đều hiển hiện Chơn-như-tánh. Chính nó thật là Tánh Nghe của mình, chẳng còn hai tướng động và tịnh, toàn là thể vắng lặng, soi chiếu khắp mười phương.

Tiếp tục hành trì niệm Phật như thế, chẳng bao lâu thì Tánh Nghe cũng không còn. Khi ấy, Phật Trí tự nhiên tỏa rạng, danh hiệu Phật vẫn tương tục, không gián đoạn.

Này Vi-Đề-Hy, trong pháp hội Thủ-Lăng-Nghiêm, tôi đã trình bày nhân địa tu hành Nhĩ Căn Viên Thông cho đại chúng. Nhưng, thời Mạt pháp các kinh điển dần dần ảm mất, mà nên biết kinh Thủ-Lăng-Nghiêm, sẽ bị diệt trước nhất, tiếp sau là kinh Lăng-Già, kinh Kim-Cương, kinh Ma-Ha Bát-Nhã, kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa ... Nếu không nương nhờ pháp niệm Phật thì rất khó chứng đắc Nhĩ Căn Viên Thông. Bởi vì sao ? Bởi vì Niệm Phật Tam-muội chính là món Viên-thông đệ nhất.

Này Vi-Đề-Hy, tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay, vì lăn lộn trong đêm tối vô minh, nhận giặc làm cha, lấy vọng kiến làm chõn nương vè, lấy tà kiến làm bạn lữ, lấy biên kiến làm lương dược. Nhận ngã chấp, ngã kiến làm Tâm. Rời xa Tri-kiến Giải-thoát Vô-thượng. Do đó, khởi tâm phân biệt, thấy đúng sai, tà chánh, thiện ác, chân ngụy ... nếu lọc sạch ngã kiến, ngã chấp thì thân tâm sẽ quang minh, thường tại, chiếu suốt mười phương pháp giới. Tức đồng đẳng với Tri Kiến giác ngộ của chư Như-Lai.

Nếu muốn gạn lọc ngã kiến, ngã chấp, thì không chi hơn là phát huy năng lực vô biên của danh hiệu Phật. Thật vậy, nhờ chuyên tâm xưng niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật mà hành giả tuần tự chuyển Thức thành Trí. Ngã chấp tự nhiên rơi rụng, ngã kiến tự nhiên tan mất như bong bóng nước dưới ánh mặt trời. Lúc bấy giờ, tuy không lìa cung Đâu-Suất mà vẫn phân thân khắp vi trần quốc độ để chuyên pháp luân vô thượng, và khai thị tuệ giác cho vô lượng chúng sanh, giúp hết thấy tứ sanh, cửu hữu cùng ngộ nhập Phật Tri Kiến.

Khi xưng niệm danh hiệu Phật, hành giả không để Thức nương theo nhân duyên mà dấy động, nên chẳng thành tựu pháp Y-tha-khởi. Vì không có sự tham dự của ngã và ngã sở nên Biến-kế Sở-chấp cũng chẳng tồn tại. Chỉ có danh hiệu Phật vẫn tuôn chảy liên miên bất tận thành một dòng tâm, mà mỗi mỗi sát-na đều biểu hiện Vô-thượng Diệu-viên Thức-tâm Tam-Muội, tức là Chân Duy Thức Tánh.

Tiếp tục hành trì niệm Phật như thế chẳng bao lâu, thì chẳng còn nhìn thấy huyền tướng của vạn pháp ở bên ngoài và cũng chẳng còn bắt gặp Tám thức ở bên trong. Trong hay ngoài đều giả dối, không thật. Ngay cả tướng Duy-thức cũng chẳng có nữa. Vì ba đời mười phương Như-Lai, vì trần sát quốc độ, hư không, sắc pháp, tâm vương, tâm sở ... đều không một thứ nào ra ngoài Chân Duy Thức Tánh mà tự hữu, tự sanh, tự diệt, danh hiệu Phật vẫn tương tục, không gián đoạn, như có, như không, cho đến khi Chân Duy Thức biến mất, Đại Viên Cảnh Trí tự nhiên phơi bày, danh hiệu Phật sẽ dẫn dắt hành giả đi vào tánh Viên Thành Thật, chứng Vô-sanh Pháp-Nhẫn.

Do đó, phải nói rằng Niệm Phật là pháp môn đệ nhất dùng để chuyển thức thành trí, mà chúng sanh thời Mạt pháp phải siêng năng thọ trì.

Này Vi-Đề-Hy, tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay, bị vô số tư tưởng điên đảo làm khuất lấp tánh Viên-giác. Như kẻ ngủ mê chột thức giác giữa ngã tư đường cái, chẳng rõ phương hướng, lẫn lộn chính tà, thấy cong nhìn ngược, bất phân thiện ác. Tư tưởng điên đảo ấy nảy sanh thân và tâm, rồi nhận thân tứ đại giả hợp làm thân, chấp cái tư tưởng vô minh điên đảo kia làm tâm. Cứ thế mà sanh tử, tử sanh nối nhau không dứt, tạo vòng lẩn quẩn luân hồi.

Nhưng cái vô minh điên đảo ấy cũng chẳng thật. Như hoa đốm, như bóng nước, như ảo tưởng nơi sa mạc, như người ngủ chiêm bao, thấy những sự việc, cảnh vật rõ ràng, nhưng khi thức dậy, thời không còn gì hết. Nếu chuyển hóa vô minh điên đảo thời thân và tâm sẽ thành Giác-ngộ. Hoặc không phát tâm tu trì thời vẫn ở mãi trong sanh tử huyền mộng ấy mà tự vui. Chỉ có danh hiệu Phật là đầy đủ năng lực nhiệm mầu để chuyển hóa sanh tử trở nên Niết-bàn, chuyển hóa giả huyền trở nên chân thật.

Vì sao vậy?

Khi xưng niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật, hành giả dần dần thành tựu chánh định Như-Lai, tự nhiên phát sanh Tuệ-giác Không-tánh, vì danh hiệu Phật là Hư-không-tạng, là Viên-giác-tánh, là Vô-câu-tạng, là Tịch-tịnh-tạng ... Nhờ vậy, hành giả biết các pháp đều như huyền, thời tự

niên lìa xa các huyễn hóa, sanh diệt. Ngay lúc ấy, bèn thâm nhập Viên-giác-tánh. Đó gọi là tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác.

Dùng pháp nào để Tri? Nếu không phải là diệu dụng của danh hiệu Phật?

Không cần phải hủy diệt các thứ huyễn, mới cho chúng nó là huyễn. Không cần thay đổi bản chất huyễn của nó mới gọi là Không. Mà chính cái biết “nhứt thiết pháp là Không” khiến đương thể của huyễn pháp tức là Không.

Tiếp tục xưng niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật như thế, hành giả không phóng tâm theo huyễn cảnh, huyễn sự, mà hướng cái biết trở vào Viên-giác-tánh. Đó là danh hiệu Phật đang tuôn chảy liên miên bất tận thành một khối lưu ly sáng rực, vàng vạc. Mà mỗi mỗi sát-na đều hiển lộ Như-Lai Tạng, và cái biết cũng không còn nữa. Danh hiệu Phật vẫn tương tục không gián đoạn, hòa tan căn, trần, thức đều nhập vào Viên-giác-tánh, bình đẳng bất động, thường trụ như hư không và tròn đầy chiếu suốt mười phương.

Bởi vậy, phải nói rằng niệm Phật là pháp môn đệ nhất, sử dụng danh hiệu Như-Lai mà thâm nhập Như-Lai-Tạng, mà chuyển biến huyễn hóa, hư dối trở nên Viên-giác-tánh. Các hạng chúng sanh thời Mạt pháp phải siêng năng thọ trì.

Này Vi-Đề-Hy, tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay, bị phiền não chi phối ngày đêm không tạm dừng, nên nhận vọng tưởng làm Tâm, bỏ quên Thăng-giải-trí, Vô-thượng-trí. Rồi lại bị tham, sân, si, mạn, nghi, lỗi cuốn, và thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ kiến, giới cấm thủ kiến chông chất lập vùi. Do đó khởi tâm phân biệt, thấy có mừng có giận, yêu ghét, vui buồn, vinh hoa, hủy nhục ... nếu tận trừ phiền não thì thân tâm vắng lặng, an nhiên, tự tại, tức đồng với chư Phật không hai không khác.

Muốn tận trừ phiền não, thì không chi hơn là phát huy năng lực Trí giả siêu việt của danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật. Thật vậy nhờ cần mẫn xưng niệm Phật hiệu mà hành giả hiện bày Tự Tâm Quang Minh Hiện Lương, chuyển phiền não dữ dội ấy trở thành Bồ-đề thật tướng, đưa hành giả thẳng vào cảnh giới Thánh Tri Tự Chứng. Lúc bấy giờ, có khả năng bấm ngón chân xuống mặt đất, sử dụng ấn Địa Xúc để cải biến Ta-bà thành Tịnh-độ trang nghiêm, niệm niệm tương ứng với Đại-địa Bồ-Tát, niệm niệm du hành, giáo hóa xã hội chúng sanh khắp mười phương vi trần bằng hà sa thế giới.

PHẨM THỨ SÁU : NĂNG LỰC BẤT TƯ NGHỊ CỦA DANH HIỆU PHẬT

Ngài Quán-Thế-Âm Bồ-Tát bảo bà Vi-Đề-Hy rằng:

- “Này Vi-Đề-Hy, đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn trọn đời giáo hóa điều phục chúng sinh, đã ban bố tám vạn bốn ngàn pháp môn tu tập. Nhưng trong đó, niệm Phật là thù thắng đệ nhất.

Vi-Đề-Hy, trong quá khứ vô lượng vô biên na-do-tha kiếp, các đức Phật Như-Lai đã dùng hằng hà sa phương tiện, thí dụ, ngôn thuyết, để diễn bày vô số pháp môn tu tập, đưa hết thầy chúng sanh vào Cảnh Giới Giải Thoát Tối Thượng Nhứt Thừa. Nhưng duy chỉ có niệm Phật là cứu cánh đệ nhất.

Vi-Đề-Hy, hiện tại nơi trăm nghìn muôn ức na-do-tha quốc độ khắp mười phương, các đức Phật Chánh-đẳng-giác cũng đang dùng hằng hà sa phương tiện, ngôn thuyết, thí dụ để diễn bày vô số pháp môn tu tập, đưa hết thầy chúng sanh dung hóa vào Không-tánh, Niết-bàn Diệu-Tâm Như-Lai Tạng, nhưng duy chỉ có niệm Phật là hữu hiệu, siêu việt đệ nhất.

Tại sao vậy?

Này Vi-Đề-Hy, hãy kiên nhẫn lắng nghe. Ta sẽ vì các hạng nữ nhân nơi thời Mạt pháp, cũng như người hiện nay, mà tuyên dương tất cả năng lực bất tư nghị của danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật.

1-. Này Vi-Đề-Hy, bất cứ chúng sanh nào, hễ nhất tâm xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật, dù chỉ một câu duy nhất, thì sẽ xuất sanh những món năng lực bất tư nghị. Như là:

Năng lực bất tư nghị phân biệt rõ ràng tự tánh của tất cả các pháp.

Năng lực bất tư nghị thấy rõ tánh chất huyền hóa của tất cả pháp hữu vi.

Năng lực bất tư nghị thấu triệt tất cả các pháp đều là Phật pháp ở nơi ý nghĩa liễu giải không vướng mắc.

Năng lực bất tư nghị tôn trọng và thừa sự hết thầy chư vị Thiện-tri-thức.

Năng lực bất tư nghị phân biệt tất cả các pháp mà tự tại vô ngại.

Năng lực bất tư nghị tùy thuận tất cả căn lành dẫn dắt tới Vô-thượng-giác.

Năng lực bất tư nghị luôn thâm tín điều nhu tất cả Phật Pháp.

Năng lực bất tư nghị đại từ bi khoan dung, không chê bai khinh rẻ những môn phi pháp.

Năng lực bất tư nghị không bao giờ thôi thất Bồ-đề-tâm, Bồ-đề-nguyện.

Năng lực bất tư nghị không hề quên sót danh hiệu Phật.

Năng lực bất tư nghị mãi mãi tùy thuận Bản-nguyện của chư Phật, chư Bồ-Tát.

Năng lực bất tư nghị đưa hết thầy chúng sanh an trụ vào biển cả Đại-nguyện vô lượng công đức của đức Phật A-Di-Đà.

Năng lực bất tư nghị cải biến Ta-bà thành Tịnh-độ vi diệu trang nghiêm, đồng cõi Cực-Lạc không khác.

2-. Này Vi-Đề-Hy, bất cứ chúng sanh nào chấp trì danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật, trọn đời nhất tâm xưng niệm không chán mỏi, thì sẽ đắc thắng những pháp vô cầu nhiễm, nghĩa là không dính mắc.

Không dính mắc tất cả cảnh giới bên trong và bên ngoài.

Không dính mắc hơi thở và sự điều hòa hơi thở.

Không dính mắc các tâm sở tầm, tư.

Không dính mắc vào những trạng thái hỷ, lạc, khinh an ...

Không dính mắc vào trạng thái xả, nhất tâm.

Không dính mắc vào Không-vô-biên-xứ, Thức-vô-biên-xứ, Vô-sở-hữu-xứ, Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ ...

Không dính mắc vào tất cả pháp hữu lậu cũng như vô lậu.

Không dính mắc vào tất cả những pháp đã học.

Không dính mắc vào tất cả những căn lành.

Không dính mắc vào tất cả chỗ thọ sanh, giai tầng xuất thân, gia thế, dòng dõi.

Không dính mắc vào tất cả giới luật, thiên định, công hạnh tu tập.

Không dính mắc vào ý nguyện mong cầu xuất ly, giải thoát.

Không dính mắc vào tất cả sự biện giải và tranh cãi.

Không dính mắc vào sự nỗ lực để tinh tấn.

Không dính mắc vào tư tưởng chán ghét thế gian.

Không dính mắc vào tất cả pháp tương-ưng-hành và những pháp bất-tương-ưng-hành.

Không dính mắc vào ngay cả danh hiệu Phật.

3-. Này Vi-Đề-Hy, bất cứ chúng sanh nào siêng năng xưng niệm Nam-Mô A-Di-Đà Phật chẳng lười mỗi, chẳng lui sụt, thì chắc chắn phát huy những Pháp Chân Thật, nghĩa là không dối gạt.

Không dối gạt tự thân.

Không dối gạt tha nhân.

Không dối gạt quốc pháp.

Không dối gạt vì bị áp chế bởi quyền lực kẻ mạnh.

Không dối gạt vì bị thao túng bởi nữ sắc.

Không dối gạt chư vị Thiện-tri-thức như Sư-trưởng, bạn đồng học, đồng tu.

Không dối gạt tất cả những pháp đã học.

Không dối gạt tất cả những pháp chưa học.

Không dối gạt đoàn thể Tăng-già.

Không dối gạt chỗ tri giải của tự tâm.

Không dối gạt chỗ nhận biết của người khác.

Không dối gạt tất cả chư Thánh Nhân, Bồ-Tát, Như-Lai.

4-. *Này Vi-Đề-Hy, bất cứ chúng sanh nào thường xuyên xưng niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật thiết tha, hân ngưỡng, dầu gặp cảnh ngộ nào cũng chẳng thối chí, thì chiêu cảm những hạnh lành bất tư nghị. Như là:*

Tự-tại-hạnh, vì an nhiên giữa tất cả chúng duyên nơi cõi Ta-bà để thành tựu thệ nguyện.

Tam-muội-hạnh, vì nhất tâm, bất loạn.

An-trụ-hạnh, vì luôn luôn an trụ trong lực dụng của danh hiệu Phật.

Trí-huệ-hạnh, vì hiểu biết tất cả tướng trạng và thú hưởng của Nhân Quả.

Thiện-hữu-hạnh, vì cung kính tôn trọng cúng dường tất cả Thiện-trí-thức để học hỏi Phật Pháp.

Cầu-pháp-hạnh, vì khát khao mong cầu pháp Bí-mật-tạng, Liễu-nghĩa-tạng của Nhứt-thừa-đạo.

Sám-hối-hạnh, vì thường đem cả ba nghiệp trong sạch mà đối trước chư Phật, chư Bồ-Tát phát thệ sám hối, nguyện từ nay về sau không tái phạm.

Trang-nghiêm-hạnh, vì luôn luôn đem hết thầy công đức hồi hướng trang nghiêm cõi Phật.

Trì-giới-hạnh, vì khéo giữ gìn giới luật không sai sót.

Như-Lai hạnh, vì phát nguyện thành tựu mọi ước muốn của hết thầy chúng sanh.

5-. *Này Vi-Đề-Hy, bất cứ chúng sanh nào kiên trì, dũng mãnh, xưng niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật, như mũi tên bắn thẳng tới đích nhắm, thì thành tựu những pháp Tinh Tấn, nghĩa là không mỗi nhọc nhàm chán.*

Thân cận tất cả thiện-trí-thức để cầu học, mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Thọ trì tất cả Phật Pháp, mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Nghe học Chánh Pháp Như-Lai, mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Quán sát tư duy tất cả Phật Pháp, mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Thấy rõ chúng sanh ngộ nghịch cang cường, mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Giáo hóa và điều phục tất cả chúng sanh vào pháp môn niệm Phật, mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Đôi trước những chướng duyên hiểm nạn, mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Nhìn Phật đạo dài xa, trắc trở, mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Cúng dường tất cả thiện-trí-thức như cúng dường chư Phật, mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

Thực hành Bồ-Tát hạnh, mà tâm không mỗi nhọc nhàm chán.

6-. *Này Vi-Đề-Hy, Bất cứ chúng sanh nào khẩn thiết, chỉ thành xưng niệm Nam-mô A-D-Đà Phật, không xao lãng, thì chứng đắc những pháp giác tri siêu việt, tối thắng. Như là:*

Giác tri tất cả pháp đều cùng một thể tánh, như lưu ly sáng sạch và thanh tịnh như hư không.

Giác tri tất cả pháp luôn hiện bày vô lượng tướng.

Giác tri tất cả pháp đều xuất phát từ một niệm.

Giác tri tất cả cảnh trạng nhiễm, tịnh của thế gian đều do thiện nghiệp và bất thiện nghiệp của chúng sanh hiện ra.

Giác tri tất cả phiền não, tập khí của chúng sanh đều do vô minh sanh khởi.

Giác tri tất cả sở hành của chúng sanh đều như huyễn.

Giác tri tất cả vọng nghiệp sai biệt của chúng sanh đều lưu xuất từ chân như thường.

Giác tri bản nguyện lực của chư Phật là thậm thâm vi diệu khó nghĩ bàn.

Giác tri năng lực hộ trì của chư Phật không bao giờ bỏ sót một chúng sanh nào cả.

Giác tri tất cả Phật độ đều bình đẳng, vô ngại.

7-. *Này Vi-Đề-Hy, bất cứ chúng sanh nào chuyên tâm trì niệm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật, dầu chỉ một ngày cho tới bảy ngày, hoặc nhiều lần của bảy ngày, thì cảm ứng những năng lực tổng trì không thể nghĩ bàn. Như là:*

Tổng trì tất cả phước đức, thiện căn đã tích tập trong nhiều kiếp quá khứ, phát sanh trí tuệ giải thoát.

Tổng trì tất cả pháp quyết định chân thật, đoạn trừ hết những nghi ngờ, lầm lẫn.

Tổng trì tất cả nghĩa lý bí mật của Như-Lai thừa.

Tổng trì tất cả nghĩa lý sâu màu của khế kinh do đức Thích-Ca giảng nói.

Tổng trì tất cả nghĩa lý sâu màu của khế kinh do đức Thích-Ca giảng nói.

Tổng trì tất cả Bản-nguyện chư Phật ba đời, mà phát tâm hoan hỷ.

Tổng trì tất cả vi tế hạnh của chư Bồ-Tát.

Tổng trì tất cả Tam-muội, thu nhiếp vào trong Niệm Phật Tam-muội, như sữa hòa tan trong nước.

Tổng trì tất cả xu hướng Đại-thừa mà không chống trái.

Tổng trì Không tánh của tất cả pháp hữu vi hoặc vô vi, siêu việt hữu, vô, đoạn, thường ...

8-. *Này Vi-Đề-Hy, bất cứ chúng sanh nào hoan hỷ xưng tán hoặc cung kính chấp trì danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật dầu chỉ một niệm, cho tới mười niệm, hoặc nhiều lần của mười niệm, thì sẽ âm thầm khế hợp với những thứ Tâm Bình Đẳng. Như là:*

Tâm bình đẳng, tích tập, lưu xuất, và thành tựu tất cả thiện căn, công đức của chư Phật, chư đại Bồ-Tát.

Tâm bình đẳng, phát khởi và kiên định tất cả thế nguyện.

Tâm bình đẳng nơi các sắc thân, tướng mạo sai biệt của hết thảy chúng sanh.

Tâm bình đẳng nơi nghiệp báo, thú hưởng của hết thảy các loại chúng sanh.

Tâm bình đẳng nơi tất cả tri kiến đúng sai, lành dữ tốt xấu ... của hết thảy các loại chúng sanh.

Tâm bình đẳng nơi tất cả Phật Pháp và phi Chánh pháp.

Tâm bình đẳng nơi tất cả giới tịnh uế mà không sanh tâm phân biệt.

Tâm bình đẳng nơi tất cả hạnh tu không phân biệt.

Tâm bình đẳng nơi năng lực tiếp độ của tất cả Phật.

Tâm bình đẳng nơi trí tuệ giải thoát của chư Phật.

9-. Này Vi-Đề-Hy, bất cứ chúng sanh nào tùy thuận kế kinh mà xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật với tâm vô cầu thì sẽ phát xuất những công đức vô-úy bất tư nghị. Như là:

An nhẫn giữa những chướng ngại, mà mở rộng tâm vô úy.

Hộ trì Chánh pháp không mỏi nhọc, mà trường dưỡng tâm vô úy.

Hàng phục tất cả ác tri thức, đưa hết thảy vào chánh kiến, nêu cao tâm vô úy.

Vì sự trường tồn của Chánh pháp, mà phát khởi tâm vô úy.

Vì chí nguyện cứu độ tất cả chúng sanh, chẳng tiếc tánh mạng mà thành tựu tâm vô úy.

Xô dẹp tất cả tà kiến của ngoại đạo, đánh đổ thiên kiến của nhị thừa, mà phát tâm vô úy.

Làm cho tất cả chúng sanh hoan hỷ tu tập pháp Đại-thừa, mà phát khởi tâm vô úy.

Kiên cố giữ Bồ-đề-tâm, Bồ-đề-nguyện mà phát khởi tâm vô úy.

Không khinh hủy những người phạm giới, không đua nịnh những bậc giới thể hoàn bị, mà phát khởi tâm vô úy.

10-. *Này Vi-Đề-Hy, bất cứ chúng sanh nào phục sức thân tâm bằng danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật thì sẽ đắc những năng lực giải thoát không thể nghĩ bàn. Như là:*

Giải thoát phiền não, không còn bị thập triền, thập sử, xâm hủy bức hại, nhiễu loạn.

Giải thoát tà kiến thế gian và tà kiến ngoại đạo.

Giải thoát những biện giải về sự giải thoát.

Giải thoát những mục tiêu an trụ Niết-bàn của nhị thừa.

Giải thoát những trói buộc, áp chế của uân, xứ, giới.

Giải thoát những chấp trước về Phật Pháp.

Giải thoát những chấp trước về phi Chánh pháp.

Giải thoát tất cả hí luận về Thật-nghĩa của Nhất thừa.

Giải thoát tất cả tri giải sai lầm của sáu căn.

Giải thoát tất cả hí luận về cảnh giới siêu việt của chư Phật, chư Bồ-Tát.

Giải thoát hí luận, biện tài về không tánh, về những pháp vô sở đắc.

11-. *Này Vi-Đề-Hy! Bất cứ chúng sinh nào thoáng nghe danh hiệu Nam-Mô A-Di-Đà Phật, liền tín thọ chấp trì, niệm niệm nối nhau không gián đoạn, thì sẽ hiển lộ những thứ tâm bất động. Như là:*

Sẵn sàng xả bỏ tất cả sở hữu, mà không hề nuối tiếc, do đó tâm được bất động.

Đối với tất cả chúng sanh, không có lòng nào hại, do đó tâm được bất động.

Trong việc nhiếp hóa chúng sanh, chẳng hề phân biệt kẻ oán người thân. Do đó tâm được bất động.

Dẫu ham làm các thiện sự nhưng chỉ gặp thất bại, hủy nhục nhưng không hề lui sụt bỏ đê tâm nguyện. Do đó tâm được bất động.

Tư duy, quán sát diệu nghĩa của tánh không mà chẳng hề sợ sệt, ngăn ngại. Do đó tâm được bất động.

Nhìn ngũ trược ác thế, thấy chúng sanh say sưa nô đùa với tám món điên đảo, mà không chán ghét, bỏ lìa, khinh chê. Do đó tâm được bất động.

Nghe những pháp khó tin, khó hiểu của Đại-thừa mà ghi nhớ không quên. Do đó, được tâm bất động.

Dẫu sống trong thế pháp nhiễm ô, mà vẫn tu tập phạm hạnh, hộ trì tịnh giới. Do đó tâm được bất động.

Nơi chỗ sở đắc, và nơi chỗ vô sở đắc, luôn luôn giữ lòng an nhiên, chẳng nao loạn. Do đó được tâm bất động.

Đối với kẻ trí nhỏ, khinh chê pháp Đại-thừa, mà mình cũng không sanh lòng giận hờn, ghét bỏ. Do đó tâm được bất động.

12-. Này Vi-Đề-Hy, bất cứ chúng sanh nào nhất tâm xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật, dẫu với tâm thái nào đi nữa, thuận ý hoặc nghịch ý, ham thích hoặc chống trái, đều thâm hoạch vô số Trí Lực bất tư nghị. Như là:

Trí lực Quán Chiếu, thấy rõ tất cả các pháp đều do nhân duyên sanh khởi.

Trí lực Như Thật, nhận biết tất cả các pháp đều chẳng thật, đều như huyễn hóa, mộng mị.

Trí lực Như Như, thấy rõ tất cả các pháp không đối nghịch, mâu thuẫn.

Trí lực Vô Úy, thấy rõ tất cả các pháp biến dịch không ngừng, sanh, trụ, dị, diệt từng sát na, mà chẳng tham luyến hay sợ hãi.

Trí lực Kim Cương, vì thực hành hạnh nguyện Bồ-Tát, lợi lạc quần mê, mà chẳng dính mắc vào ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng.

Trí lực Tịch Tĩnh, vì trực nhận sâu xa cái bản thể vắng lặng, thường trụ thanh tịnh các pháp.

Trí lực Viên Mãn, vì tuy khẩn thiết cầu sanh Cực-Lạc mà vẫn nguyện trở lại Ta-bà cứu độ chúng sanh.

Trí lực Thiện Xảo, vì khéo léo phân biệt ý nghĩa chân thật của các pháp và khéo léo sử dụng phương tiện để dìu dắt chúng sanh.

Trí lực Thâm Thâm, vì tương ứng với đạo Nhứt-thiết-trí.

Trí lực Vô Ngại, vì hiểu biết tâm ý và sở hành của chúng sanh, nhẫn nại làm cho họ phát Bồ-đề-tâm, hoan hỷ siêng tu kiên cố, bất thối.

Trí lực Tối Thắng, vì tự nhiên tin nhận vô biên diệu dụng của hồng danh Nam-mô A-Di-Đà Phật, mà chẳng phân vân thủ xả.

13-. Nay Vi-Đề-Hy, bất cứ chúng sanh nào thâm thâm tin hiểu, hoan hỷ thọ trì danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật hoặc một ngày, hoặc bảy ngày, cho tới nhiều lần của bảy ngày, thì sẽ đắc mười pháp quyết định bất khả tư nghị. Như là:

Quyết định đời đời thọ sanh trong dòng giống Như-Lai.

Quyết định vĩnh viễn an trú trong cảnh giới vô lượng quang minh nghiêm sức của chư Phật.

Quyết định thấu triệt công hạnh, tâm nguyện của chư Bồ-Tát.

Quyết định an trú trong vô số các môn Ba-la-mật.

Quyết định tham dự trong những chúng hội đạo tràng của Như-Lai.

Quyết định đủ năng lực hiện bày thể tánh và chủng tướng của chư Như-Lai.

Quyết định an trú trong trí tuệ siêu việt, giải thoát của Như-Lai, thâm nhập Bồ-đề giác tánh của chư Phật.

Quyết định an trú trong bản nguyện vĩ đại của đức Phật A-Di-Đà, chắc chắn được Ngài tiếp dẫn.

Quyết định hòa hợp thân và tâm vào trong kim thân của chư Phật.

Quyết định hóa sanh tự nơi hoa sen báu, cùng một chỗ ở với chư Phật, chư Thánh-chúng.

14-. Này Vi-Đề-Hy, bất cứ chúng sanh nào quyết liệt đối với Bồ-Tát đạo, luôn tinh tấn xưng niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật hoặc một ngày, hoặc bảy ngày, hoặc nhiều lần của bảy ngày. Liên tục như vậy, trọn đời không mỗi nhọc, thì chắc chắn thành tựu mười giới pháp thanh tịnh, xứng đáng là bậc tôn quý trong hàng Nhân Thiên. Như là:

Thanh-tịnh giới nơi Thân, vì xa lìa nghiệp sát sanh, dâm dục, trộm cắp.

Thanh-tịnh giới nơi Miệng, vì xa lìa bốn nghiệp dữ là nói dối, nói thêu dệt, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác.

Thanh-tịnh giới nơi Ý, vì xa lìa ba nghiệp xấu nơi ý, đó là tham lam, sân hận, tà kiến.

Bồ-đề-tâm giới, nơi sự nghiệp tuệ giác, vì chẳng ưa thích pháp Tiểu-thừa, mà đặt trọn chí hướng nơi Phật Tri Kiến.

Ba-la-mật giới nơi sự nghiệp hóa độ tất cả chúng sanh, vì thực hành vô lượng Ba-la-mật, khéo dẫn dắt chúng sanh vào Như-Lai thừa.

Thâm-mật giới nơi phương tiện thiện xảo, vì giữ gìn Giới Thể trong sạch như lưu ly, và khéo cứu vớt tất cả chúng sanh trót hủy phạm giới luật.

Nhiếp-thọ Giới nơi đại nguyện viên mãn, vì luôn ngăn ngừa chúng sanh làm những việc ác mà chỉ giúp họ làm các việc lành.

Nhứt-thiết-nghĩa không giới, vì thấu triệt trọn vẹn nghĩa lý mật nhiệm của không tánh, rời bỏ tất cả kiến chấp hữu lậu cũng như buông bỏ ngay cả Trí Tạng vô lậu.

Thủ-hộ giới, vì nơi tất cả chúng sanh, luôn phát khởi lòng đại bi đưa hết thầy vào Như-thật-đạo, không để chúng sanh rơi vào tà kiến, và đọa vào ba đường dữ.

Tùy-nhạo giới, vì luôn khiêm cung, chất trực và nhu hòa. Không bao giờ rêu rao lỗi lầm của chư Tỳ-kheo, chư Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, cũng như những người sơ học.

15-. *Này Vi-Đề-Hy, giả sử đem muôn ức na-do-tha hằng hà sa quốc độ mà nghiền thành vi trần, cứ mỗi mỗi vi trần là một đại kiếp. Dùng khoảng thời gian vô cùng dài lâu ấy, để diễn nói tất cả năng lực bất tư nghị của danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà phật, thì cũng không thể nào diễn nói cho đầy đủ hết được.*

Nay ta tạm tuyên thuyết ít phần trong vô lượng vô biên bất khả thuyết, bất khả thuyết, năng lực bất tư nghị của danh hiệu thù thắng, vi diệu đệ nhất ấy. Người hãy tín thọ, ghi nhớ, suy gẫm, và nhất tâm phụng trì.

Ngài Quán-Thế-Âm vừa dứt lời, bảy giờ mười phương chư Phật đồng hiện ra khen rằng:

- Lành thay ! lành thay ! Phật tử Quán-Thế-Âm thực hiện việc làm hi hữu. Khéo vì chúng sanh thời Mạt pháp mà xung tán, tuyên dương năng-lực bất tư nghị của danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật. Ai nhất tâm xưng niệm danh hiệu ấy, sẽ được chư Phật hộ trì và nhiếp thọ, quyết định thành Phật.

PHẨM THỨ BẢY : KHUYẾN PHÁT NIỆM PHẬT VÀ ĐỌC TỤNG CHƠN NGÔN

Lúc bảy giờ, ngài Phổ-Hiền Đại Bồ-Tát bạch Phật rằng:

- Thưa Thế-Tôn, con nay vì thương tưởng chúng sanh nơi thời Mạt pháp, khi ấy kiếp giảm, thọ mạng ngắn, phước đức kém thiếu, loạn trược tăng nhiều, kẻ chân thật tu hành rất ít. Con sẽ ban cho người niệm Phật thần chú Đà-ra-ni này, để thủ hộ thân tâm, nhổ tận gốc rễ nghiệp chướng trừ sạch phiền não, được mau chóng sanh về Cực-Lạc. Gọi là Bạt Nhất Thiết Nghiệp Chướng Căn Bản Đắc Sanh Tịnh Độ Đà-ra-ni. Liền nói thần chú:

- Nam mô a di đa bà dạ, đã tha già đã dạ, đã địa dạ tha, a di lị đô bà tỳ, a di lị đã tất đam bà tỳ, a di lị đã tỳ ca lan đế, a di lị đã, tỳ ca lan đã, già di nhị, già già na, chỉ đã ca lệ sa bà ha.

Người niệm Phật phải giữ giới, ăn chay, thân khẩu ý đều phải thanh khiết. Ngày đêm sáu thời, mỗi thời tụng hai mươi một biến. Như vậy, diệt được các tội: Tứ trọng, ngũ nghịch, thập ác, và hủy báng Chánh pháp. Thường được đức Phật A-Di-Đà hiện trên đỉnh đầu. Hiện đời an ổn, phước lạc. Hơi thở cuối cùng, được tùy nguyện mà vãng sanh Cực-Lạc. Hoặc tụng đến ba chục muôn biến, liền thấy Phật ngay trước mặt mình.

Bấy giờ, ngài Quán-Thế-Âm Đại Bồ-Tát bước ra trước Phật, bạch rằng:

- Nay con nương uy thần của đức A-Di-Đà, mà ban cho chúng sanh quyết chí niệm Phật thời Mật pháp, một chân ngôn gọi là: Vô Lượng Thọ Như-Lai Chân Ngôn. Đây là tạng pháp bí mật của Phật A-Di-Đà, ẩn chứa vô biên thần lực tự tại bất tư nghị. Nếu hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, hoặc Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di lỡ phạm giới căn bản, tụng xong bảy biến liền trở lại được giới phẩm thanh tịnh. Tụng hai mươi một biến, tiêu diệt các tội: Tứ trọng, ngũ nghịch, thập ác và tất cả chướng ngại trên bước tu hành đều trừ sạch. Hiện đời an lạc, thuận lợi, được sự nhiếp thọ của vô lượng Như-Lai. Tụng một muôn biến, tâm Bồ-đề hiển hiện nơi thân không quên mất. Thấy đức Phật phóng quang tụ trên đỉnh đầu. Người niệm Phật lần lần thể nhập tịnh tâm tròn sáng mát mẻ, tiêu tan tất cả phiền não. Khi lâm chung, hành giả niệm Phật liền thấy Phật A-Di-Đà cùng vô lượng muôn ức Bồ-Tát vây quanh, an ủi, tiếp dẫn. Người niệm Phật tức khắc được sanh về Thượng phẩm ở Cực-Lạc.

- Sau đây, con xin tuyên đọc Vô-Lượng-Thọ Như-Lai chân ngôn:

- Na mô rât na tờ gia gia gia, na mắc a ry gia, a mi ta pha gia, ta tha ga ta gia, a rờ ha tê, sam giác sam bút đa gia, ta đi gia tha: om a mờ rât tê, a mờ rât tô đờ pha vê, a mờ rât ta sam pha vê, a mờ rât ta ga ri phê, a mờ rât ta sít đê, a mờ rât ta tê rê, a mờ rât ta vi hờ rim tê, a mờ rât ta vi hờ rim ta, ga mi nê, a mờ rât ta ga ga na, ki ti ka rê, a mờ rât ta đun đa phi sờ va rê, sạc va rờ tha sa đa nê, sạc va kác ma, ka lê sa, ka sa, giam ka lê sờ va ha.

Ngài Quán-Thế-Âm vừa đọc xong bài chân ngôn ấy, bỗng vô lượng vô biên vô số thế giới đều chấn động sáu cách, quang minh chiếu rọi cả mười phương. Đức Thích-Ca cùng chư Phật khắp thế giới hư không giới, đồng thanh khen ngợi : “Lành thay! Lành thay!”

Lúc bấy giờ, Diệu-Nguyệt trưởng giả vui mừng vô hạn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vén áo phơi bày vai hữu, đi nhiễu quanh đức Phật Thích-Ca ba vòng, rồi chấp tay, quỳ gối, hướng lên đức Phật mà đọc kệ khen ngợi :

Đức Phật Thế-Tôn, Chánh Biến Tri

Tướng hảo đoan nghiêm đều viên mãn,

Rủ lòng đại từ bi vô hạn,

Mở bày đại pháp cứu quần mê.
Niệm Phật hiện tiền đắc Phật tướng,
Thâm nhập cảnh giới bất tư nghị.
Nhân đây Bồ-Tát Sơ phát tâm,
Quyết định một lòng xưng niệm Phật,
Hồng danh chứa nhóm vô lượng nghĩa,
Lợi lạc muôn ức chúng hữu tình.
Đức Phật Thế-Tôn, đáng Vô-thượng
Tri kiến, giác ngộ đều quang minh,
Rắc rỏi tuệ nhật khắp mười phương,
Rưới trận mưa pháp như Cam lộ.
Niệm Phật vãng sanh cõi Cực-Lạc,
An nhiên chứng đắc Vô-Sanh-Nhẫn.
Nhân đây Bồ-Tát Sơ phát tâm,
Gìn giữ thân tâm bằng Phật hiệu,
Hồng danh tỏ ngộ Chân Như Tánh,
Dẫn dắt chúng sanh vào Tam-muội.
Đức Phật Như-Lai đáng Bất-động
Chẳng đến, chẳng đi, chẳng đoạ thường,
Xa lìa chấp hữu hoặc chấp vô,
Tự tại chỉ bày phương tiện lực.

*Niệm Phật an trụ nơi bản giác,
Tùy nghi hòa hợp với tánh Không.
Nhân đây Bồ-Tát Sơ phát tâm,
Trang nghiêm tự thân bằng niệm Phật,
Hồng danh hiển phát Hư-Không-Tạng,
Tức thời thẳng vào Viên-giác-tánh.
Con nay xưng tán Đại Đạo-Sư,
Khen ngợi hồng danh vô lượng lực.
Nguyện đem hồi hương khắp chúng sanh,
Mong cầu hết thảy cùng niệm Phật.*

Lúc bấy giờ, trưởng-giả Diệu-Nguyệt ở trước đức Thế-Tôn, đọc bài kệ khen ngợi Phật rồi, thành khẩn thưa hỏi như thế này:

Kính bạch đức Thế-Tôn Toàn-giác, Toàn-trí, kinh này tên gọi là gì? Chúng con phải thọ trì như thế nào?

Phật bảo ông Diệu-Nguyệt trưởng giả rằng:

Kinh này gọi là **NIỆM PHẬT BA LA MẬT**, còn gọi là **XUNG TÁN HỒNG DANH CÔNG ĐỨC KINH**, cũng có tên là **NIỆM PHẬT BÁT NHÃ TAM MUỘI KINH**. Các người y theo đó mà thọ trì.

Này Diệu-Nguyệt, trong thời Mật-pháp, các kinh điển Đại-thừa đều diệt tận. Nơi cõi Nam Diêm-phù-đề này chỉ có kinh này tồn tại. Đức Phật A-Di-Đà cùng Ta, đều rộng lòng từ bi mà lưu trụ kinh này thêm mười năm nữa. Hai vị Đại Bồ-Tát Quán-Thế-Âm và Phổ-Hiền đồng phát nguyện thủ hộ kinh này, và che chở những người niệm Phật, khiến những kẻ chống trái và các ác ma không thể làm nhiều loạn bức hại được.

Đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn nhìn chúng hội đạo tràng, mà bảo rằng:

Này đại chúng, nơi thời kỳ Chánh pháp cuối cùng, hoặc về sau nữa, nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, suy gẫm, biên chép Kinh Niệm Phật Ba-La-Mật này, thì các người phải biết người ấy trong vô lượng vô biên bất khả tư nghị kiếp lâu xa đã từng gặp gỡ, thân cận, cúng dường tôn trọng chư Phật. Người ấy vốn thật sự từ Bát Nhã Trí sanh ra, đời đời thực hành giáo pháp Như-Lai vô tận tạng.

Này đại chúng, nơi thời kỳ Chánh pháp cuối cùng, hoặc về sau nữa, nếu có người nào thoáng nghe qua Kinh Niệm Phật Ba-La-Mật này, mà phát khởi tín tâm chắc thật, chẳng nghi sợ thì các người phải biết người ấy ở trong vô lượng vô biên bất khả tư nghị kiếp lâu xa từng dũng mãnh phát Bồ-đề tâm, tu Bồ-Tát hạnh, không mỗi nhọc, và nơi chư Phật từng gieo trồng Giải-thoát-đức, Bát-nhã-đức, Pháp-thân-đức chẳng thể tính đếm, thí dụ được.

Này đại chúng! Nơi thời kỳ Chánh pháp cuối cùng, hoặc về sau nữa, nếu có người nào tin nhận, ghi nhớ rõ ràng nghĩa thú của Kinh Niệm Phật Ba-La-Mật này, rồi nương theo đó xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-Di-Đà Phật. Dẫu một niệm, hai niệm, cho tới mười niệm hoặc nhiều lần của mười niệm thì các người phải biết người ấy chắc chắn được Phật thọ ký, hiển phát năng lực của tánh không, tỏ ngộ tri kiến Như-Lai, và bước thẳng vào cảnh giới Thánh Trí tự chứng.

Này đại chúng, nếu các người thấy người nào thọ trì kinh này, và thường xuyên niệm Phật, thì phải khởi lòng tôn trọng y như kính ngưỡng chư Phật vậy. Chớ nên móng tâm ngăn trở người thọ trì kinh này, chẳng được phơ bày lỗi lầm, sai trái của người niệm Phật.

Này đại chúng, nên biết rằng, vô lượng vô biên muôn ức na do tha vi trần số Hóa-thân và Ta khắp tất cả quốc độ trong mười phương, cũng đều giảng nói KINH NIỆM PHẬT BA-LA-MẬT, cũng đều khuyến phát chúng sanh siêng năng niệm Phật. Tất cả chư Phật phân thân của Ta luôn luôn phóng đại quang minh nhiếp thọ và thủ hộ những chúng sanh niệm Phật, không bỏ rời.

Lúc Phật dạy kinh này xong rồi, chư vị Đại Bồ-Tát ở mười phương, chư vị trưởng-lão Thanh-văn, như các ngài Xá-Lợi-Phất, Mục-Kiền-Liên, Ma-Ha Ca-Diếp ... cùng các Trời, Rồng, Dạ-xoa, nhân, phi nhân ... tất cả đại chúng đều rất hoan hỷ, thọ trì lời Phật dạy, ân cần đánh lễ mà lui ra.

Phật thuyết Niệm Phật Ba-La-Mật Kinh.

HẾT